

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM



TÀI LIỆU

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG
1	Thông báo mời họp
2	Mẫu giấy đăng ký, giấy ủy quyền tham dự Đại hội
3	Thông báo bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
4	Mẫu Sơ yếu lý lịch, mẫu đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
5	Chương trình Đại hội
6	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng hoạt động SXKD năm 2018
7	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017
9	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
10	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
11	Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
12	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018
13	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu
14	Tờ trình về phương án Tái cấu trúc Tổng công ty CPThiết bị điện Việt Nam
15	Tờ trình thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với Công ty con, Công ty liên kết
16	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
17	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung
18	Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
19	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty
20	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

THÔNG BÁO

MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hội đồng quản trị TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (HĐQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Thời gian:**
Làm thủ tục nhận tài liệu: 07h30 Thứ Sáu - ngày 27 tháng 04 năm 2018
Khai mạc Đại hội: 08h00 Thứ Sáu - ngày 27 tháng 04 năm 2018
- Địa điểm:** Phòng Ballroom, Khách sạn Melia, 44B Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Nội dung chính tại Đại hội:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng hoạt động SXKD năm 2018.
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT.
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS).
 - Thông qua các tờ trình của HĐQT về việc: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017; Phân phối lợi nhuận năm 2017; Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu; Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018; Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2018; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; Thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với Công ty con, công ty liên kết; Phương án Tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
 - Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
- Thành phần tham dự:**

Cổ đông sở hữu cổ phần của TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/04/2018 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
- Đăng ký tham dự đại hội và gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020:**
 - Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận (hoặc Giấy ủy quyền theo mẫu) tham dự Đại hội về TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM chậm nhất vào hồi 15h00 Thứ Ba - ngày 24/04/2018 theo hình thức sau: gửi thư điện tử về địa chỉ: tckt@gelex.vn; hoặc nhắn tin theo cú pháp: (tên cổ đông + Mã số cổ đông góc trên bên phải) gửi về số điện thoại 0982.061805/0973.446849; hoặc gửi trực tiếp/Fax về địa chỉ:
Phòng Tài chính kế toán - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 39726245/6 Fax: 024 39726282
 - Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS: Quý cổ đông xem tại Thông báo bầu cử bổ sung BKS.
- Cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội cần xuất trình: bản gốc CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu; bản gốc Giấy ủy quyền, bản gốc Thông báo mời họp của bên ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền).
- Quý cổ đông có thể truy cập vào website Tổng công ty: <http://www.gelex.vn> để tiếp cận toàn văn các Báo cáo, Tờ trình ĐHCĐ và các tài liệu liên quan đến Đại hội.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- Đăng tải trên website TCT: www.gelex.vn;
- Lưu Văn thư, thư ký TCT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018



GIẤY ĐĂNG KÝ

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Tên cổ đông:.....
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (hoặc ĐKDN):.....
Ngày cấp Nơi cấp:
Địa chỉ liên hệ:
Số điện thoại: Fax :.....
Người đại diện (nếu cổ đông là tổ chức):
Số CMND/CCCD/hộ chiếu người đại diện: cấp ngày
...../...../.....tại:

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, tôi/chúng tôi xác nhận như sau:

- Tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
(Người được tôi/chúng tôi ủy quyền sẽ xuất trình bản gốc Giấy ủy quyền theo mẫu cho Ban tổ chức Đại hội trước khi tham dự họp).

Tôi/chúng tôi cam kết sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và chấp hành đúng các quy định, quy chế của Đại hội.

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp: Số điện thoại:
Địa chỉ liên hệ:
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần. Bằng chữ:.....
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân của người đại diện:..... Ngày, nơi cấp:

2. Bên được ủy quyền:

2.1 Tên cá nhân
Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân:
Ngày cấp:..... Nơi cấp: Số điện thoại:
Địa chỉ liên hệ:

HOẶC

2.2 Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) sau: (đánh dấu x vào ô vuông)

- Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 Ông Nguyễn Hoa Cường – Thành viên HĐQT
 Ông Nguyễn Trọng Tiểu – Thành viên HĐQT
 Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên HĐQT
 Ông Võ Anh Linh – Thành viên HĐQT

Nội dung ủy quyền:

- **Số cổ phần ủy quyền:**..... cổ phần. Bằng chữ:.....
- **Phạm vi ủy quyền:** Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Bên ủy quyền là cá nhân chỉ ủy quyền tối đa cho một (01) người, Bên ủy quyền là tổ chức nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (03) người.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các quy định của Ban Tổ chức Đại hội.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi đính kèm Bản photocopy CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/GCNĐKDN của Bên ủy quyền, bản gốc Thông báo mời họp của Bên ủy quyền và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết thúc.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên/ Đóng dấu)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÔNG BÁO

Về việc bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020

Kính gửi: Các cổ đông Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát để bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016 - 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020

Ngày 11/04/2018, bà Nguyễn Thị Thanh Yên - Trưởng Ban kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân, thời gian từ nhiệm kể từ khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên. Do đó, Đại hội đồng cổ đông cần thiết phải bầu bổ sung 01 (một) thành viên thay thế cho bà Nguyễn Thị Thanh Yên

2. Số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

2.1. Số lượng: 01 (một) thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn ứng viên Ban kiểm soát:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Nghị định 71/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Tổng công ty;
- Không làm trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết là cổ đông hoặc là người lao động của Tổng công ty;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác của Tổng công ty;
- Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2.3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

a) Đề cử thành viên Ban kiểm soát:

Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát (*theo mẫu đính kèm Thông báo này*).



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

b) Ứng cử vào BKS:

Người ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên BKS; người ứng cử phải làm Giấy ứng cử (*theo mẫu đính kèm Thông báo này*) gửi tới Tổng Công ty để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thủ tục ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên BKS gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc fax về trụ sở Tổng công ty trước 16 giờ ngày 24/4/2018, theo địa chỉ:

Phòng TCKT - Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 02439726245/6 - Fax: 02439726282.

❖ Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- ✓ Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia BKS (theo mẫu đính kèm);
- ✓ Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (mẫu đính kèm);
- ✓ Bản sao hợp lệ: CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn, trình độ văn hoá.
- ✓ Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (ngày 06/4/2018).

Các Hồ sơ đề cử, ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát được gửi đến Tổng công ty không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức đệ trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên BKS chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 THIẾT BỊ ĐIỆN
 VIỆT NAM

Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

....., ngày..... tháng..... năm 2018



GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020

Kính gửi: HĐQT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông, bao gồm:

STT	Họ và tên	Số CMTND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020, Tôi/chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Tôi/chúng tôi cam kết những thông tin mà tôi/chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng Công ty nếu có sai sót.

Trân trọng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----



GIẤY ỨNG CỬ

VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2010

Kính gửi: HĐQT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần, tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát, tôi xin tự ứng cử vào Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam và pháp luật nếu có sai sót.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2018

Cổ đông ứng cử

(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh chân dung
4 x 6
(dán ảnh
vào vị trí này)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử thành viên BKS Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
Nhiệm kỳ 2016 - 2020

- Họ và tên:
 - Giới tính:
 - Ngày, tháng, năm sinh:
 - Nơi sinh:
 - Quốc tịch:
 - CMND/CCCD/Hộ chiếu số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
 - Quê quán:
 - Địa chỉ thường trú:
 - Chỗ ở hiện tại:
 - Trình độ văn hóa:
 - Trình độ chuyên môn:
 - Hành vi vi phạm pháp luật:
 - Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức):
.....
- Địa chỉ:.....
- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam:
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú

16. Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

17. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

18. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ

19. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2018

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Thời gian : 08h00 ngày Thứ Sáu, ngày 27 tháng 04 năm 2018

Địa điểm : Phòng Ballroom, Khách sạn Melia, 44B Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung
Khai mạc Đại hội		
1	8h00-8h05	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
2	8h05-8h10	Báo cáo Biên bản kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
3	8h10-8h13	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội
4	8h13-8h15	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội
5	8h15-8h20	Giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.
Nội dung Đại hội		
6	8h20-8h25	Thông qua Chương trình Đại hội
7	8h25-8h35	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
8	8h35-8h50	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng hoạt động SXKD năm 2018
9	8h50-9h05	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017 và kế hoạch 2018
10	9h05-9h20	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017
11	9h20-9h30	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
12	9h30-9h35	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
13	9h35-9h40	Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
14	9h40-9h45	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018
15	9h45-10h05	Thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình
16	10h05-10h10	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
17	10h10-10h20	Tờ trình về phương án tái cấu trúc Tổng công ty CP Thiết bị điện VN
18	10h20-10h25	Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với công ty con, công ty liên kết
19	10h25-10h40	Thảo luận, thu Phiếu biểu quyết thông qua 03 Tờ trình
20	10h40-10h55	Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
21	10h55-11h05	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
22	11h05-11h20	Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
23	11h20-11h30	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử và tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết
24	11h30-11h50	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
Bế mạc Đại hội		

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *76*/GELEX/BC-TGDHà Nội, ngày *16* tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017,
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

A. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Trên cơ sở phương hướng sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, năm 2017 Tổng Công ty đã tập trung vào đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ và công ty con, các công ty liên kết nhằm đạt được kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 cụ thể như sau:

1. Tình hình kinh doanh theo cơ cấu ngành hàng

1.1. Ngành kinh doanh thiết bị điện

1.1.1. Ngành hàng dây và cáp điện CADIVI

Năm 2017 vật tư, nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất biến động tăng liên tục, thị trường dây cáp điện cạnh tranh ngày càng cao. Ngoài ra trong 6 tháng đầu năm 2017, việc di dời các cơ sở sản xuất Phú Lâm và Âu Cơ của nhà máy CADIVI Sài Gòn về khu công nghiệp Tân Phú Trung dẫn tới việc thiếu hụt nhân sự gây ảnh hưởng tới hoạt động SXKD. Tuy nhiên, với sự điều hành quyết liệt, CADIVI giữ vững được thị phần. Nhà máy CADIVI Miền Trung sản xuất đã đi vào ổn định, doanh thu bán hàng cao. Doanh thu các khu vực địa lý miền Bắc, miền Trung, năm 2017 đều tăng tốt so với năm 2016. Thị trường nền (bán qua Đại lý) được giữ vững với mức tăng trưởng tốt (31,53%); thị trường Điện lực có dấu hiệu tích cực (tăng trưởng 66,16%). Đây là hai đối tượng quan trọng nhất, đảm bảo tính ổn định và phát triển mang tính bền vững, là cơ sở cho việc xây dựng KH SX-KD 2018 và các năm tiếp theo.

Kết quả SXKD năm 2017 của CADIVI, tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt **6.825 tỷ đồng**, tăng 21,2% so với năm 2016 là **5.629 tỷ đồng**; tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt **326 tỷ đồng**, tăng **36,4%** so với mức **239 tỷ đồng** năm 2016.

1.1.2. Ngành hàng máy biến áp THIBIDI, HEM

Năm 2017 máy biến thế THIBIDI đối mặt với nhiều thách thức: nhu cầu mua sắm ngành điện sụt giảm mạnh, các đối thủ không ngừng mở rộng thị trường, đầu tư mạnh vào công nghệ, dẫn đến các lợi thế cạnh tranh về mặt kỹ thuật của THIBIDI không vượt trội như trước, lợi thế về máy biến áp Amorphour giảm. Trước tình hình hình này THIBIDI vẫn kiên định tập trung cho sức mạnh cốt lõi là chất lượng sản phẩm và dịch vụ sau bán tốt nhất. Đồng thời với đó, THIBIDI cũng đẩy mạnh doanh thu bán lẻ và xuất khẩu, thực hiện tái cấu trúc lại hệ thống sản xuất, áp dụng nhiều cải tiến kỹ thuật, công nghệ từ đó giúp giữ vững được thị trường. Trong năm qua, THIBIDI đã tham gia dự án JCM do Nhật tài trợ tại Lào và Campuchia, bước đầu đạt được các kết quả rất khả quan.

Việc tăng tỉ trọng bán lẻ và xuất khẩu đã cải thiện biên lợi nhuận của THIBIDI, giúp THIBIDI đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế ấn tượng, cụ thể năm 2017 THIBIDI đạt tổng doanh thu **2.547 tỷ đồng, tăng 0,5%** so với mức **2.535 tỷ đồng** năm 2016; lợi nhuận sau thuế đạt **321 tỷ đồng, tăng 52,86%** so với mức **210 tỷ đồng năm 2016**.

Đối với HEM, thị trường máy biến áp khu vực phía bắc, thị trường truyền thống của HEM ngày càng cạnh tranh gay gắt với nhiều đối thủ cung cấp sản phẩm. Bên cạnh đó, thị trường máy biến áp cung cấp cho ngành điện sụt giảm mạnh trong 6 tháng cuối năm 2017, dẫn đến nhu cầu sản phẩm máy biến áp của HEM suy giảm. Tuy vậy, với sự nỗ lực cố gắng, doanh thu máy biến áp năm 2017 của HEM đạt **326,6 tỷ đồng, tăng 19%** so với năm 2016.

1.1.3. Ngành hàng thiết bị đo điện EMIC

Năm 2017 là năm thực sự có nhiều khó khăn đối với GELEX-EMIC khi yêu cầu của EVN đối với sản phẩm công tơ điện tử đã thay đổi lớn về tiêu chuẩn kỹ thuật, hình thức đấu thầu và đặc biệt là giá cả mua sắm. Nghị quyết 337/NQ-HĐTV ngày 22/12/2016 của HĐTV EVN về phê duyệt giá trần công tơ điện tử khiến cho tổng doanh thu cả năm 2017 không đạt kế hoạch đề ra. Áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng, đặc biệt đối với sản phẩm máy biến dòng, máy biến áp điện.

Tuy vậy, với sự nỗ lực trong SXKD, GELEX-EMIC vẫn giữ vững được thị phần, kết thúc năm 2017, Doanh thu thuần của EMIC là **855 tỷ đồng đạt 85,5% kế hoạch**, lợi nhuận sau thuế đạt **170 tỷ đồng vượt 21,4% so với kế hoạch đề ra**.

1.1.4. Ngành hàng động cơ điện và dịch vụ sửa chữa của HEM, VIHEM

Ngành hàng động cơ điện của HEM và VIHEM, đặc biệt là động cơ điện công suất nhỏ chịu sự cạnh tranh gay gắt của hàng Trung Quốc với giá bán thấp. Mặc dù vậy, HEM và VIHEM đã nỗ lực để duy trì được phân khúc thị trường yêu cầu ổn định chất lượng cao, các khách hàng OEM, các sản phẩm động cơ điện chống cháy, động cơ điện phòng nổ. Bên cạnh đó, cả HEM và VIHEM đều có những sự đầu tư quan trọng cho dịch vụ sửa chữa máy phát, động cơ điện cỡ lớn nhằm khai thác tiềm năng thị trường cũng như phát huy các thế mạnh về năng lực thiết bị, đội ngũ kỹ thuật giàu kinh nghiệm. HEM đã được các hãng lớn như SIEMENS, MITSUBITSHI, TOSHIBA lựa chọn là nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa ủy quyền duy nhất ở Việt Nam.

Năm 2017 doanh thu thuần của HEM đạt gần **517 tỷ đồng, bằng 88,1%** so với kế hoạch tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt **81 tỷ đồng, bằng 121%** so với kế hoạch năm 2017.

Năm 2017 doanh thu thuần VIHEM đạt **135,7 tỷ đồng** đạt 72,8 % so với thực hiện 2016 và 67,85% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt **22,2 tỷ đồng**, giảm lũy kế còn 28,8 tỷ đồng đến hết năm 2017.

1.2. Ngành kinh doanh Logistic - Sotrans

Năm 2017 ghi nhận một số điều kiện thuận lợi cho hoạt động logistics như kinh tế thế giới tiếp tục hồi phục, kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, xuất nhập khẩu tăng trưởng. Tuy vậy, hoạt động logistics cũng đối mặt với nhiều khó khăn như cạnh tranh trên thị trường logistic ngày càng gay gắt, cơ sở hạ tầng phục vụ ngành chưa đáp ứng đầy đủ. Đối với hệ thống Sotrans, trong năm qua doanh thu từ vận tải dự án siêu trường siêu trọng đạt thấp do các dự án Sông Hậu, Long Phú, Thăng Long... mới triển khai ở giai đoạn đầu. Bên cạnh đó, việc tạm dừng vận tải cho khách hàng Formosa do các sự cố về môi trường cũng ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.

Trong năm qua, Sotrans đã đưa Dự án kho Sotrans Phú Mỹ đi vào hoạt động từ tháng 1/2017, khánh thành depot Mỹ Phước, đẩy mạnh việc phát triển hệ thống đại lý mới, đầu tư đội xe vận tải, giúp cắt giảm được chi phí làm hàng cho hoạt động Giao nhận nội địa, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng về lợi nhuận gộp là 123,7% so với cùng kỳ.

Kết thúc năm 2017, tổng doanh thu thuần của Sotrans group đạt **1.454,8 tỷ đồng, đạt 82,7%** so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt **521,2 tỷ đồng, đạt 82,2%** so với kế hoạch.

1.3. Ngành kinh doanh điện, nước - Phú Thạnh Mỹ, Viwasupco

1.3.1. Ngành sản xuất điện

❖ CTCP Phú Thạnh Mỹ- Nhà máy thủy điện Sông Bung 4A

Tình hình thời tiết năm 2017 rất thuận lợi cho hoạt động sản xuất thủy điện, lượng mưa trung bình năm cao và phân bố khá đều trong cả mùa khô và mùa mưa góp phần chủ yếu giúp cho hoạt động sản xuất điện năng của Công ty đạt được nhiều thắng lợi.

Năm 2017 là năm đạt doanh thu và lợi nhuận sau thuế cao nhất từ trước đến nay, doanh thu đạt 277,6 tỷ đồng – tương đương 121% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 87,6 tỷ đồng tương đương 216% so với kế hoạch.

❖ Các dự án phát điện khác

Trong năm 2017, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX, đơn vị 100% vốn của GELEX đã đầu tư nắm giữ 49% cổ phần Công ty CP SCI Nghệ An, đơn vị đầu tư dự án thủy điện Ca Nan với tổng công suất 23MW. Dự kiến Nhà máy Ca Nan 1 sẽ phát điện thương phẩm vào Quý 1 năm 2019 và nhà máy Ca Nan 2 sẽ phát điện thương phẩm vào Quý 2 năm 2018.

Trong năm 2017, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX cũng đã thực hiện thủ tục để xin cấp phép đầu tư dự án năng lượng mặt trời tại Ninh Thuận với công suất thiết kế 50MW. Đến nay dự án đã được cấp phép đầu tư và đang thực hiện các thủ tục để triển khai xây dựng.

1.3.2. Ngành kinh doanh nước sạch - Viwasupco

Trên cơ sở chiến lược tái cấu trúc, Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam thông qua công ty Năng lượng Gelex đã tiến hành mua cổ phần của công ty Viwasupco nhằm

phát triển ngành hạ tầng nước. Hiện tại Năng lượng Gelex đang sở hữu 25.680.000 cổ phần của Viwasupco tương đương với 51,36% của Công ty.

Năm 2017, Viwasupco có một số thuận lợi như: Nhu cầu cấp nước của Thành phố Hà Nội ngày càng tăng mạnh do tốc độ phát triển đô thị khu vực Tây Nam Thành phố và dọc đường Đại lộ Thăng Long. Tuy vậy, Công ty cũng phải đối diện với những khó khăn do chưa xây dựng xong trạm bơm tăng áp và tuyến ống mới dẫn đến sản lượng bán ra chưa đạt như kỳ vọng. Công tác đầu tư vẫn còn chậm chưa triển khai kịp thời hỗ trợ cho tuyến ống giai đoạn I. Tuy nhiên Viwasupco vẫn cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra:

Tổng sản lượng 2017 là khoảng 80 triệu m³, doanh thu đạt 413,9 tỷ đồng đạt 99% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 169,8 tỷ đồng tăng 5% so với kế hoạch đặt ra.

1.4. Ngành bất động sản

Trong năm 2017, GELEX đã thành lập Công ty TNHH MTV GELEX LAND, do GELEX sở hữu 100% vốn để phát triển các dự án bất động sản thương mại với trọng tâm là khách sạn, văn phòng, bán lẻ và bất động sản công nghiệp (nhà xưởng, kho tàng, bến bãi). Trong thời gian tới, GELEX LAND tập trung vào việc:

- Hoàn thiện quản lý vận hành tòa nhà HCO, GELEX TOWER, khách sạn Bình Minh
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý các khu đất, nhà xưởng, kho bãi của các đơn vị thành viên như CADIVI, THIBIDI, SOTRANS...
- Tư vấn cho các đơn vị thành viên trong phát triển nhà máy, kho bãi

1.5. Các mặt khác

1.5.1. Công tác phát triển thương hiệu

Năm 2017 thương hiệu GELEX tiếp tục có những bước phát triển mới với hình ảnh của một tập đoàn kinh tế mạnh với lĩnh vực thiết bị điện là nòng cốt, là tập đoàn dẫn đầu trong lĩnh vực thiết bị điện của Việt Nam. Việc chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh cũng là một bước tiến lớn nâng tầm thương hiệu GELEX trong mắt cổ đông và trong mắt bạn hàng đối tác làm ăn.

1.5.2. Công tác tổ chức

Trong năm 2017, Công tác tổ chức tại Tổng công ty tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung vào vai trò của công ty holding và hỗ trợ các đơn vị thành viên trong phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống các quy trình, quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên ngày càng được kiện toàn.

1.5.3. Lĩnh vực tài chính

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã tích cực có các hoạt động tài chính nhằm tối ưu hóa các nguồn lực trong toàn tập đoàn, giảm chi phí tài chính. Trong năm 2017, nhằm huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã thực hiện huy động vốn thông qua hình thức phát hành trái phiếu với tổng giá trị phát hành thành công là 300 tỷ đồng. Thông tin cơ bản về đợt phát hành trái phiếu như sau:

- Tổng giá trị phát hành: 300 tỷ đồng

- Ngày phát hành: 30/11/2017
- Kỳ hạn: 01 năm
- Lãi suất: cố định là **10.5%/năm**

1.5.4. Lĩnh vực đầu tư

Trong năm qua, Tổng Công ty tiếp tục tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm đã được ĐHCĐ thông qua, cụ thể:

- Hoàn thành việc nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con, cụ thể:
 - ✓ Cadivi: Ngoài mua theo việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu, GELEX đã mua thêm 2.900.000 CP, nâng tỉ lệ sở hữu lên 79,76%
 - ✓ Sotrans: mua thêm 25.499.983 cổ phần, nâng tỉ lệ sở hữu lên 54,78%
 - ✓ Vihem: mua thêm 5.700.000 cổ phần, nâng tỉ lệ sở hữu lên 65,37%
 - ✓ K.I.P Việt Nam: Ngoài mua theo việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu, GELEX mua thêm 1.044.595 cổ phần, nâng tỉ lệ sở hữu lên 72,4%
- Thông qua Năng lượng Gelex mua cổ phần Công ty Cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà (“Viwasupco”), hiện nắm giữ 51,36% Viwasupco.
- Thông qua Cadivi Đồng Nai mua 24,89% cổ phần của Công ty CP Nhựa Hà Nội.

1.5.5 Công tác lao động tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động

Năm 2017, tình hình lao động của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên ổn định, người lao động tiếp tục hăng say sản xuất. Công tác tiền lương tại GELEX đã được thực hiện bài bản hơn, tạo động lực tích cực tới người lao động. Các công tác đóng bảo hiểm xã hội, chữa bệnh nghề nghiệp, trang bị bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ... được thực hiện đầy đủ

1.5.6 Công tác đoàn thể, xã hội và trách nhiệm cộng đồng của Doanh nghiệp

Các tổ chức chính trị xã hội trong các Doanh nghiệp thuộc hệ thống GELEX được tôn trọng, quan tâm và tạo mọi điều kiện để hoạt động. Năm 2017, GELEX đã tổ chức Hội thao toàn GELEX 2017, tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh và đoàn kết trong toàn GELEX. Công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ đồng bào nghèo tiếp tục được thực hiện nhiệt tình và hiệu quả.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Về tổng quan trong năm qua, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của các công ty thành viên và toàn Tổng công ty đều có sự tăng trưởng rõ nét. Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2017 của GELEX là **11.984 tỷ đồng**, tăng 64,2% so với mức 7.297 tỷ đồng năm 2016, nguyên nhân là do số lượng công ty con được hợp nhất trong năm 2017 nhiều hơn năm 2016 (mua thêm Sotrans, Phú Thạnh Mỹ, Vinakip và nâng tỷ lệ sở hữu tại Thibidi, Cadivi) và kết quả kinh doanh của các công ty con cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của GELEX đạt **1.315 tỷ đồng vượt 25,2% so với kế hoạch**,

tăng 101,8% so với mức 651 tỷ đồng của năm 2016. Tổng doanh thu thuần công ty mẹ đạt 2.216 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 369 tỷ đồng, tăng 21% so với mức 305 tỷ đồng năm 2016.

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2016	THỰC HIỆN 2017	So sánh TH năm 2017 với TH năm 2016
A	CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT				
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	8.933	13.909	155,70%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	7.297	11.984	164,23%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	651	1.314	201,84%
4	Lợi nhuận sau thuế thuộc về công ty mẹ	Tỷ đồng	533	786	147,46%
B	CÁC CHỈ TIÊU CỦA CÔNG TY MẸ				
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.289	2.216	171,91%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	334	369	110,47%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	305	369	120,98%
4	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	25%	dự kiến 30%	

B. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

I – PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Trên cơ sở Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty thông qua, căn cứ theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty hoạch định ba khối kinh doanh chính gồm: (1) Thiết bị điện; (2) Hạ tầng gồm sản xuất điện, nước, logistics và (3) Bất động sản. Công ty mẹ GELEX có nhiệm vụ như một công ty holdings – chuyên quản lý phân vốn góp tại các đơn vị kinh doanh. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2018 cụ thể như sau:

1.1 SẢN XUẤT KINH DOANH THIẾT BỊ ĐIỆN

Thiết bị điện được xác định tiếp tục là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và nòng cốt của GELEX. Nhằm tối ưu hóa sản xuất và quản lý, trong năm 2018, Tổng Công ty sẽ chuyển toàn bộ cổ phần mà Tổng Công ty đang sở hữu tại CADIVI, THIBIDI, HEM về Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX (tiền thân là Công ty TNHH MTV Thiết bị do điện) và từ đó tiếp tục từng bước thực hiện nâng tỷ lệ sở hữu tại CAV, THI và HEM lên 100%, tạo điều kiện để GELEX có thể thực hiện được các chiến lược phát triển lĩnh vực điện nhanh chóng và mang lại lợi ích cao nhất cho Tổng Công ty. Sau khi thực hiện tái cấu trúc, Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX sẽ là đơn vị điều phối hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của nhóm ngành thiết bị điện.

GELEX tiếp tục khai thác và phát triển các dòng sản phẩm chủ đạo: Dây cáp điện CADIVI; Máy biến áp THIBIDI, HEM; công tơ điện tử, thiết bị đo điện GELEX-EMIC; động cơ điện, máy phát điện HEM, VIHEM. Một số định hướng chính trong lĩnh vực này như sau:

- Đẩy mạnh công tác R&D tập trung, nghiên cứu công nghệ và sản phẩm mới với định hướng về năng lượng tái tạo, hệ thống ngầm hóa điện; đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái thiết bị điện GELEX, hoàn thiện bộ sản phẩm trong lĩnh vực thiết bị điện, tăng các sản phẩm thiết bị điện cho lưới điện trung và cao thế, nghiên cứu, phát triển sản xuất các sản phẩm đóng cắt...
- Thúc đẩy hợp tác với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, EU để nhận chuyển giao công nghệ, bản quyền sản phẩm hướng tới tạo ra các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- Đẩy mạnh phát triển thị trường EVN, đấu thầu và xuất khẩu song song với việc củng cố và đẩy mạnh hệ thống phân phối qua đại lý hiện nay. Đẩy mạnh việc bán hàng tập trung, hướng tới cung cấp giải pháp tổng thể về thiết bị điện cho khách hàng.
- Tập trung quy hoạch nhà máy, tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm giá thành sản phẩm, chuỗi cung ứng.
- Sắp xếp lại một số mảng sản xuất trong lĩnh vực thiết bị điện, theo đó HEM sẽ sản xuất máy biến áp theo tiêu chuẩn và thương hiệu THIBIDI; HEM và VIHEM sẽ tập trung sản xuất sản phẩm động cơ điện và dịch vụ sửa chữa. Thực hiện sắp xếp lại sản xuất giữa HEM và VIHEM theo hướng chuyên môn hóa sản xuất các dòng sản phẩm nhằm có hiệu quả sản xuất tối ưu. Rà soát danh mục sản phẩm, tập trung đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm mang lại lợi nhuận tốt hơn
- Hỗ trợ Đơn vị thành viên trong hệ thống GELEX giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm bằng cách triển khai kế hoạch mua sắm tập trung vật tư nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh các Đơn vị thành viên, mua sắm lớn để có giá mua và điều kiện thương mại tốt nhất.

1.2 LĨNH VỰC HẠ TẦNG

Nhóm lĩnh vực hạ tầng của GELEX bao gồm 3 lĩnh vực chính: (1) Logistics; (2) sản xuất điện và (3) Sản xuất và cung cấp nước sạch. Đây là 3 lĩnh vực được đánh giá rất tiềm năng tại Việt Nam.

❖ Logistics

- SOTRANS là đầu mối và thương hiệu chính trong hoạt động kinh doanh logistics của Tổng Công ty. Phát triển SOTRANS thành doanh nghiệp với chuỗi logistics khép kín, đủ các dịch vụ như dịch vụ giao nhận hàng hoá, vận tải, lưu kho, lưu bãi, cảng biển, cảng hàng không...
- Đầu tư trọng điểm để hình thành hệ thống tài sản kho bãi, cảng, ICD, trung tâm phân phối đa phương thức tại các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước đặc biệt là 2 vùng sản xuất lớn là khu vực Hà Nội – Hải Phòng và TP Hồ Chí Minh – Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đối với lĩnh vực vận tải, tập trung vào vận tải đường thủy nội địa, phát triển đội xà lan mạnh đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và giữ vững thế mạnh trong lĩnh vực vận tải siêu trường, siêu trọng.
- Hình thành chuỗi giá trị logistics khép kín, hướng tới mục tiêu lọt vào top 3 doanh nghiệp logistics lớn nhất Việt Nam.

❖ **Lĩnh vực sản xuất điện**

- Tiếp tục thực hiện các dự án nguồn phát đang thực hiện của Tổng Công ty, đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm
- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào lĩnh vực nguồn phát điện theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua, tập trung vào thủy điện, năng lượng tái tạo như điện gió, năng lượng mặt trời.

❖ **Lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch**

- Tập trung nỗ lực thực hiện Dự án nước sạch Sông Đà giai đoạn 2, đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân Thủ đô và nâng quy mô, công suất từ đó nâng sản lượng, doanh thu của toàn dự án.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng, phù hợp trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch, trước hết ưu tiên tại các địa bàn có đông dân cư, nhu cầu tiêu thụ nước sạch lớn.

1.3 BẤT ĐỘNG SẢN

- Đánh giá lại toàn bộ quỹ đất Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đang sở hữu, xây dựng phương án khai thác hiệu quả bao gồm việc xác định loại hình phát triển, hình thức phát triển dự án. Nguồn vốn phát triển các dự án bất động sản lấy từ chính lợi thế về vị trí đặc địa trong toàn hệ thống GELEX.
- Tối ưu hóa hệ thống kho bãi, nhà xưởng cho các đơn vị thành viên

1.4 CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Xây dựng mô hình tài chính tập trung, GELEX sẽ tiếp tục tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động tài chính nhằm tối ưu hóa các nguồn lực của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, tiến tới quản lý dòng tiền tập trung nhằm tận dụng nguồn lực, tạo ra hiệu quả sử dụng dòng vốn ở mức cao nhất, tiết giảm chi phí tài chính tối đa. Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đơn vị dẫn dắt trong việc thu xếp, điều phối nguồn vốn để đảm bảo các công ty thành viên có đủ vốn để hoạt động với chi phí thấp và đảm bảo dòng tiền của toàn hệ thống được cân bằng, an toàn, hiệu quả.
- Hoàn thiện mô hình quản trị của Tổng Công ty theo hướng công ty holding và hỗ trợ các đơn vị thành viên trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, pháp chế tập trung nhằm tạo năng lực mạnh, thống nhất trong vận hành và tiết kiệm chi phí.
- Hoàn thiện hệ thống theo dõi, quản lý nhân sự tập trung, xây dựng, phát triển các thể hệ cán bộ của Tổng Công ty, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực từ nội bộ.
- Tập trung nguồn lực phát triển thương hiệu GELEX của Tổng công ty trở thành thương hiệu mạnh quốc gia và khu vực. Xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu

mạnh cho mỗi nhóm sản phẩm chủ lực của Tổng Công ty theo hướng chọn lọc, phát triển có trọng tâm, không dàn trải.

- Công tác quản trị nội bộ: Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các Quy chế quản trị nội bộ phù hợp hơn với tình hình thực tế; tăng cường năng lực quản lý theo hướng chuyên nghiệp; Áp dụng công nghệ quản trị tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin ứng dụng vào mọi mặt quản lý điều hành của GELEX và các Đơn vị thành viên. Cải cách toàn diện cách thức giao dịch nội bộ trên cơ sở tăng cường tính kết nối- chia sẻ thông tin- nhanh – hiệu quả - không rào cản, tối giản các thủ tục hành chính.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2018
I	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	15.000
II	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.820
III	Thu nhập bình quân người lao động mục tiêu	nghìn đồng/ng/tháng	13.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu VP TCTY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuấn



Số: 21 /GELEX/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2017:

1- Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính:

Năm 2017, nền kinh tế trong nước có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu đối với ngành hàng thiết bị điện tăng nên đã có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Cùng với việc tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, sự nỗ lực của các đơn vị thành viên và của tập thể người lao động, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra với chỉ tiêu Doanh thu hợp nhất đạt 11.984 tỷ đồng, **tăng 10%** so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của GELEX đạt 1.315 tỷ đồng, **tăng 25,2%** so với kế hoạch được Đại hội thông qua. Số liệu cụ thể như trong Báo cáo hoạt động của Tổng giám đốc.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ II (2016-2020) gồm 5 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và có sự thay đổi trong năm 2016 với sự tham gia của ông Nguyễn Văn Tuấn.

Tại phiên họp HĐQT ngày 03/01/2018, ông Nguyễn Hoa Cương có Đơn xin thôi chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm thường trực HĐQT vì lý do cá nhân. HĐQT Tổng công ty đã thống nhất bỏ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn phát huy sở trường và thế mạnh của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Công tác sắp xếp, cơ cấu tổ chức, nhân sự:

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định cử và thay thế đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia HĐQT, HĐTV tại Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX (GELEX ELECTRIC), Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX, Công ty CP K.I.P Việt Nam, Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam, Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội; sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm lại đội ngũ cán



bộ quản lý tại Công ty mẹ phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty theo mô hình tập đoàn.

Nhìn chung, các cán bộ là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị đều phát huy tốt năng lực kinh nghiệm và tham gia điều hành SXKD hiệu quả.

2.2. Công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty :

Trong năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại một số đơn vị. Cụ thể:

- Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con, công ty liên kết:
- + Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam (Cadivi) từ 74,73% lên 79,76%
- + Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần kho vận miền Nam (Sotrans) từ 24,93% lên 54,78%
- + Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần K.I.P Việt Nam (K.I.P Việt Nam) từ 49,24% lên 72,4%
- + Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM) từ 34,27% lên 65,37%
- Thoái toàn bộ 25,5% vốn tại Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Emic.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Gelex Land với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.
- Thoái 81,25% vốn tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Gelex từ Tổng công ty sang Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex.
- Phê duyệt Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex mua chi phối Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex (Viwasupco). Đến 31/3/2018, Công ty TNHH MTV năng lượng Gelex nắm giữ 51,36% cổ phần Viwasupco.

Để thực hiện việc đầu tư, ngoài nguồn vốn thu từ cổ tức của các đơn vị thành viên, Tổng Công ty đã phát hành trái phiếu với số vốn huy động trong năm 2017 là **300 tỷ đồng**; từ 1/1/2018 đến 16/4/2018 là **300 tỷ đồng tính theo mệnh giá**.

Đến thời điểm 31/12/2017, Tổng công ty đang có vốn đầu tư tại 10 công ty con và 01 công ty liên doanh, liên kết. Tổng số vốn đầu tư là **5.112 tỷ đồng**.

2.3. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD:

Để đạt được kết quả SXKD như trên, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành với những biện pháp cụ thể như:

- Kiên trì bám sát mục tiêu doanh thu, mục tiêu lợi nhuận để có những biện pháp chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm.
- Thực hiện vai trò đầu mối để tập trung sức mạnh của các đơn vị thành viên; chỉ đạo các đơn vị thành viên hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, phát triển thương hiệu thông qua việc tạo dựng được các thương hiệu mạnh có uy tín tại Việt Nam và khu vực Châu Á, Thái

Bình Dương như: GELEX, CADIVI, THIBIDI, EMIC, HEM, VIHEM cho các sản phẩm của Tổng công ty.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thiện công tác quản lý, điều hành các dự án đầu tư đảm bảo thực hiện đúng các quy định về quản lý đầu tư của nhà nước, đảm bảo đúng tiến độ, đạt mục tiêu, đưa công trình vào khai thác phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.
- Cấu trúc lại bộ máy Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, nước sạch, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng công ty với các công ty con, tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo các Quy chế đã ban hành, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 43 Nghị quyết, 21 Quyết định theo đúng thẩm quyền được qui định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung vào công tác tái cấu trúc Tổng công ty, công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định mới để tăng cường công tác quản lý: Quy chế Tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế mua sắm, sửa chữa và quản lý tài sản cố định, Quy chế người đại diện, ban hành Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành,.... Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng thù lao đã chi cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty trong năm 2017 là 995 triệu đồng.

4. *Triển khai và giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:*

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, trong năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn chủ động triển khai các nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để định hướng mọi hoạt động của Tổng công ty phù hợp với diễn biến tình hình thực tiễn. Hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát Cơ quan điều hành triển khai nhiệm vụ, đồng thời với hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định. Một số nhiệm vụ nổi bật thực hiện trong năm 2017 như sau:

- Hoàn thành công tác phát hành 34.800.000 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng số vốn điều lệ của GELEX lên 2.668 tỷ đồng. Theo đó, Tổng công ty đã thực hiện sửa đổi bổ sung điều lệ Tổng công ty; thay đổi đăng ký kinh doanh với số vốn điều lệ mới; đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung tương ứng với số lượng cổ phần tăng thêm trong đợt phát hành và đã được Ủy ban Chứng khoán; Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận.

- Hoàn tất hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu GEX và được Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận tại Quyết định số 498/QĐ-SGDHCM ngày 28/12/2017. Cổ phiếu GEX chính thức được giao dịch tại HSX từ ngày 18/01/2018.

5. *Kết luận:*

Với cơ chế điều hành linh hoạt, Hội đồng quản trị đã bám sát mục tiêu và chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng công ty hoàn thành các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra.

Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành đã triển khai tốt, đúng trình tự qui định trên mọi mặt công tác như: điều hành hoạt động SXKD, sắp xếp tổ chức nhân sự, cơ cấu lại nguồn vốn, tăng cường quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, ... đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

II- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:

Năm 2018, để đạt được mục tiêu Doanh thu và Lợi nhuận như báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Tổng công ty đề xuất một số giải pháp chung như sau:

- Tái cấu trúc GELEX theo 3 lĩnh vực chính gồm Công nghiệp (chủ đạo là Thiết bị điện), Hạ tầng và Bất động sản. Ưu tiên tái cấu trúc ngành hàng thiết bị điện trong năm 2018.

- Tái cấu trúc ngành hàng thiết bị điện nhằm tạo sức mạnh tổng hợp từ các đơn vị trong ngành hàng này, khẳng định các thương hiệu thiết bị điện của hệ thống GELEX.
- Thông qua việc phát triển dự án mới hoặc thông qua hoạt động M&A, đầu tư vào lĩnh vực nguồn phát điện theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua, tập trung vào thủy điện, năng lượng tái tạo như điện gió, năng lượng mặt trời, sản xuất và cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng, là lĩnh vực có nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước.
- Tập trung khai thác và phát triển quỹ đất hiện có của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên với mục tiêu trở thành một nhà cung cấp dịch vụ khách sạn và văn phòng cho thuê uy tín của Việt Nam.
- Kiểm soát chặt chẽ đi liền với hỗ trợ tích cực các hoạt động của đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của GELEX tại các đơn vị.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý; chủ động nâng cao năng lực quản trị.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn cho từng ngành hàng trong toàn GELEX.
- Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty.
- Đối với công tác xã hội, GELEX sẽ là một doanh nghiệp có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội như công tác đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ vùng bị thiên tai, công tác từ thiện vì người nghèo, các hoạt động bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng, an sinh xã hội...

Để đạt được mục tiêu, kế hoạch năm 2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của các cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017, Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông GELEX;
- UV HĐQT GELEX;
- Thư ký GELEX;
- Lưu VP GELEX.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT
Số: 02/BC-BKS/GELEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--- o0o ---

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (GELEX)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động GELEX;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính và tình hình thực tế hoạt động của GELEX năm 2017,

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát GELEX nhiệm kỳ 2016-2020 được bầu gồm 03 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đã bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát thay thế cho các thành viên xin từ nhiệm. Nhân sự Ban kiểm soát đến nay gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Yên, Trưởng Ban
- Bà Phạm Thị Minh Cúc, Ủy viên
- Bà Phạm Thị Mỹ Hà, Ủy viên

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

Năm 2017, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác quản lý và điều hành Tổng Công ty;
- Kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.



Năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

Thù lao Ban kiểm soát năm 2017 là 215 triệu đồng trong đó Trưởng Ban mức 10.000.000 đồng/tháng và thành viên mức 5.000.000 đồng/tháng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:

* Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện họp định kỳ, ngoài ra tổ chức các phiên họp bất thường để thống nhất chiến lược, định hướng phát triển và chỉ đạo công tác quản trị kịp thời, phù hợp với thực tế. Các phiên họp HĐQT có số lượng các thành viên tham gia đảm bảo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đều được ghi lại thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty. Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp và thống nhất ý kiến bằng văn bản đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định. Nghị quyết, quyết định của HĐQT chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- Công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, cụ thể:
 - + Thành lập Công ty TNHH MTV GELEX Land với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.
 - + Đầu tư thêm vào Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam, Công ty cổ phần K.I.P Việt Nam, Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari để tăng sở hữu, chuyển đổi các Công ty này từ công ty liên kết thành công ty con;
 - + Mua thêm cổ phần của Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam; góp thêm vốn vào Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX.
 - + Thoái vốn tại Công ty cổ phần sản xuất và thương mại EMIC và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng GELEX.
- Công tác nhân sự Đại diện vốn tham gia HĐQT, Ban kiểm soát các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết.
- Việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2017.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

HĐQT sửa đổi, ban hành mới các quy chế, quy định phù hợp với hoạt động của Tổng Công ty gồm: Quy chế quản trị Tổng Công ty, Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động Hội đồng quản trị điều hành Tổng công ty...

Thường xuyên giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

* Nhân sự Ban Tổng giám đốc trong năm có sự thay đổi. Ông Nguyễn Đình Hùng miễn nhiệm chức vụ phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/9/2017. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tập trung cho việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao.

Qua kết quả làm việc của Ban kiểm soát cho thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

Báo cáo Tài chính hàng quý và Báo cáo Tài chính năm 2017 của Tổng Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2017 (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Tổng Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2017; phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán được đăng tải trên Website của Tổng Công ty (www.gelex.vn). Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Thời điểm	NGUỒN VỐN	Thời điểm
	31/12/2017		31/12/2017
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.447.578.048.018	A - NỢ PHẢI TRẢ	7.603.987.514.057
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.097.517.266.477	1. Nợ ngắn hạn	4.764.444.793.235
2. DT tài chính ngắn hạn	1.546.228.259.969	2. Nợ dài hạn	2.839.542.720.822
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.906.643.629.169		
4. Hàng tồn kho	1.854.862.342.903		
5. Tài sản ngắn hạn khác	42.326.549.500		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	6.462.097.204.415	B - VỐN CHỦ SH	6.305.687.738.376
1. Các khoản phải thu dài hạn	79.226.298.470	1. Vốn chủ sở hữu	6.295.473.043.703
2. Tài sản cố định	3.043.665.083.104	2. Nguồn KP và quỹ khác	10.214.694.673
3. Bất động sản đầu tư	218.930.439.828		
4. Tài sản dở dang dài hạn	265.956.309.343		
5. Đầu tư tài chính dài hạn	1.672.377.287.976		
6. Tài sản dài hạn khác	1.181.941.785.694		
TỔNG TÀI SẢN	13.909.675.252.433	TỔNG NGUỒN VỐN	13.909.675.252.433

3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		So sánh TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	10.900	11.984	109,9%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	Tỷ đồng		1.658	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Tỷ đồng	1.050	1.314	125,1%

1.2. Công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã ban hành Nghị quyết số 06/2017/GELEX/NQ-HĐQT phê duyệt kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng. Hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chủ trương đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 01/08/2016. Số cổ phiếu này được góp đầy đủ và chính thức lưu hành từ 23/01/2017.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đến tháng 8/2017, Tổng Công ty đã hoàn thành việc phát hành 34.800.000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Tổng Công ty lên 2.668 tỷ đồng.

Tổng Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo trình tự thủ tục của pháp luật hiện hành. Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động và tái cơ cấu các khoản nợ của Tổng Công ty.

1.3. Việc niêm yết cổ phiếu GEX:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã phê duyệt chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Tại ngày 18/01/2018, toàn bộ 266,8 triệu cổ phiếu GEX chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên HoSE.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

Năm hoạt động 2017, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách nhà nước. Hoạt động tài chính lành mạnh, vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Tuân thủ Pháp luật hiện hành về việc quản trị công ty đối với công ty đại chúng, GELEX đã thực hiện soạn thảo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty. Theo đó, cần rà soát, hiệu chỉnh các quy chế, quy định nội bộ khác cho phù hợp.
- Kiện toàn bộ máy kiểm soát nội bộ để làm tốt hơn nữa công tác giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của GELEX.
- Hoàn thiện hệ thống các báo cáo đối với công ty con và công ty liên kết, phát huy hiệu quả công tác quản lý tại các đơn vị này.
- Chú trọng công tác đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực quản lý có trình độ, chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý vốn đầu tư và giám sát hoạt động tại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THANH YÊN

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu BKS.



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2017 đã được Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 61355749/19516923 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 61355749/19516923-HN đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Bảng cân kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất;
- Các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như sau:

I. Báo cáo Tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
I	Tổng tài sản	6.606.943	5.415.139
1	Tài sản ngắn hạn	1.138.782	2.387.487
2	Tài sản dài hạn	5.468.161	3.027.652
II	Tổng nguồn vốn	6.606.943	5.415.139
1	Nợ phải trả	2.996.134	3.326.736
2	Vốn chủ sở hữu	3.610.809	2.088.403



2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu thuần	2.216.498	1.289.111
2	Lợi nhuận trước thuế	369.308	334.009
3	Lợi nhuận sau thuế	369.308	305.507

II. Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
I	Tổng tài sản	13.909.675	8.933.123
1	Tài sản ngắn hạn	7.447.578	6.375.261
2	Tài sản dài hạn	6.462.097	2.557.862
II	Tổng nguồn vốn	13.909.675	8.933.123
1	Nợ phải trả	7.603.987	5.568.228
2	Vốn chủ sở hữu	6.305.688	3.364.895

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu thuần hợp nhất	11.984.141	7.297.113
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.658.244	771.578
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	1.314.587	651.431

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại điện chỉ: www.gelex.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Ban kiểm soát thẩm định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối	442.811.181.498
	<i>Trong đó:</i>	
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm trước	757.814.285
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	317.487.895.213
	<i>Trong đó:</i>	
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo báo cáo riêng	369.308.348.713
-	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2016 Công ty con chuyển về trong năm 2017, đã dùng phân phối lợi nhuận năm 2016	-51.820.453.500
3	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2017 Công ty con đã điều chuyển về	124.565.472.000
II	Lợi nhuận đề nghị phân phối tối đa	403.662.275.240
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (10%), tối đa	338.800.000.000
2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH, tối đa	55.262.275.240
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1% LNST riêng năm 2017)	3.100.000.000
3	Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành (0,5% LNST hợp nhất năm 2017)	6.500.000.000
III	Lợi nhuận để lại	39.148.906.258

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Về sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	15.000
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	"	1.820
-	Chi trả cổ tức	%/năm	30
2	Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát		
-	Thù lao HĐQT và BKS	Tỷ đồng	1,4
3	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành		
	Trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch	%/phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch	20

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn

GELEX

Số: 15 /GELEX/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Ban kiểm soát về việc đề xuất Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập như liệt kê dưới đây và kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính cho năm 2018:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
- Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG, Văn phòng Hà Nội
Địa chỉ : Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn

Số: 23 /GELEX/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2017 của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo **Phương án đính kèm** Tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Tuấn



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

(Kèm theo Tờ trình số 23 /GELEX/TTr-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- | | |
|---|---|
| 1. Mục đích phát hành cổ phiếu | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 2. Tên cổ phiếu | Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam |
| 3. Loại cổ phần | Cổ phần phổ thông |
| 4. Mệnh giá cổ phần | 10.000 đồng/cổ phần |
| 5. Tổng số cổ phần đã phát hành | 266.800.000 cổ phần |
| 6. Số lượng cổ phần đang lưu hành | 266.800.000 cổ phần |
| 7. Số lượng cổ phiếu quỹ | 0 cổ phiếu |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | Tối đa 67.760.000 cổ phần (Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ thực hiện sau khi Tổng công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền được phát hành kèm theo Trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 41/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT ngày 27/10/2016 của HĐQT Tổng Công ty. Số lượng cổ phần phát hành thực tế để thực hiện chứng quyền sẽ do HĐQT Tổng Công ty quyết định. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ căn cứ vào tổng số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Tổng Công ty sau khi hoàn tất việc thực hiện chứng quyền nói trên). |
| 9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | Tối đa 677.600.000.000 đồng |
| 10. Đối tượng phát hành | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định |
| 11. Phương thức phát hành | Phương thức thực hiện quyền |

100
CÓN
PHI
T BỊ
T N
RUNG

12. Tỷ lệ thực hiện quyền 5:1 (Cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
13. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh khi làm tròn Số lượng cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi làm tròn được Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.
- Ví dụ: *Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 116 cổ phiếu. Khi thực hiện quyền, cổ đông A được nhận $(116:5) \times 1 = 23,2$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì cổ đông A sẽ được nhận 23 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ sẽ giao cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và cổ đông A sẽ được nhận số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu lẻ là $0,2 \times 10.000$ đồng = 2.000 đồng.*
14. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành Căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán năm 2017, nguồn vốn để phát hành từ các nguồn sau đây:
- Thặng dư vốn cổ phần
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Số tiền cụ thể trích từ các nguồn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật.
15. Thời gian dự kiến thực hiện Sau khi Tổng Công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền (Dự kiến trước quý IV năm 2018)
16. Đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm Thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án nêu trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành
17. Hạn chế chuyển nhượng Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên (bao gồm số cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu và số cổ phiếu lẻ phát sinh khi làm tròn phân phối cho các đối tượng khác) đều không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
- Quyết định phân phối cổ phiếu lẻ (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị) cho các đối tượng khác theo cách

12.
TY
DIỆ
AM
TP

thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu

Lựa chọn thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền thích hợp sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty

Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án đã nêu ở trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành

Chủ động sửa đổi, bổ sung điều lệ hoạt động của Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo Đại hội cổ đông tại cuộc họp gần nhất

Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành, công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn



Số: 14 /GELEX/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về phương án tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án Tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam theo **Phương án đính kèm** Tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 52, phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 024 39726245/6 Số fax: 024 39726282

PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG.....	3
I. THÔNG TIN CHÍNH VỀ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX.....	3
II. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG HIỆN TẠI CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM.....	4
III. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CƠ CẤU MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG.....	5
PHẦN 2: MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG MỚI CỦA GELEX.....	6
I. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG MỚI CỦA GELEX.....	6
II. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY MẸ GELEX.....	7
III. CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH TRONG MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG MỚI.....	7
PHẦN 3: PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC PHÂN VỐN GÓP TẠI CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN NĂM 2018.....	11
I. TÍNH CẦN THIẾT TÁI CẤU TRÚC PHÂN VỐN GÓP TẠI CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN.....	11
II. CƠ SỞ PHÁP LÝ.....	12
III. MỤC TIÊU CỦA VIỆC TÁI CẤU TRÚC.....	13
IV. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC.....	13

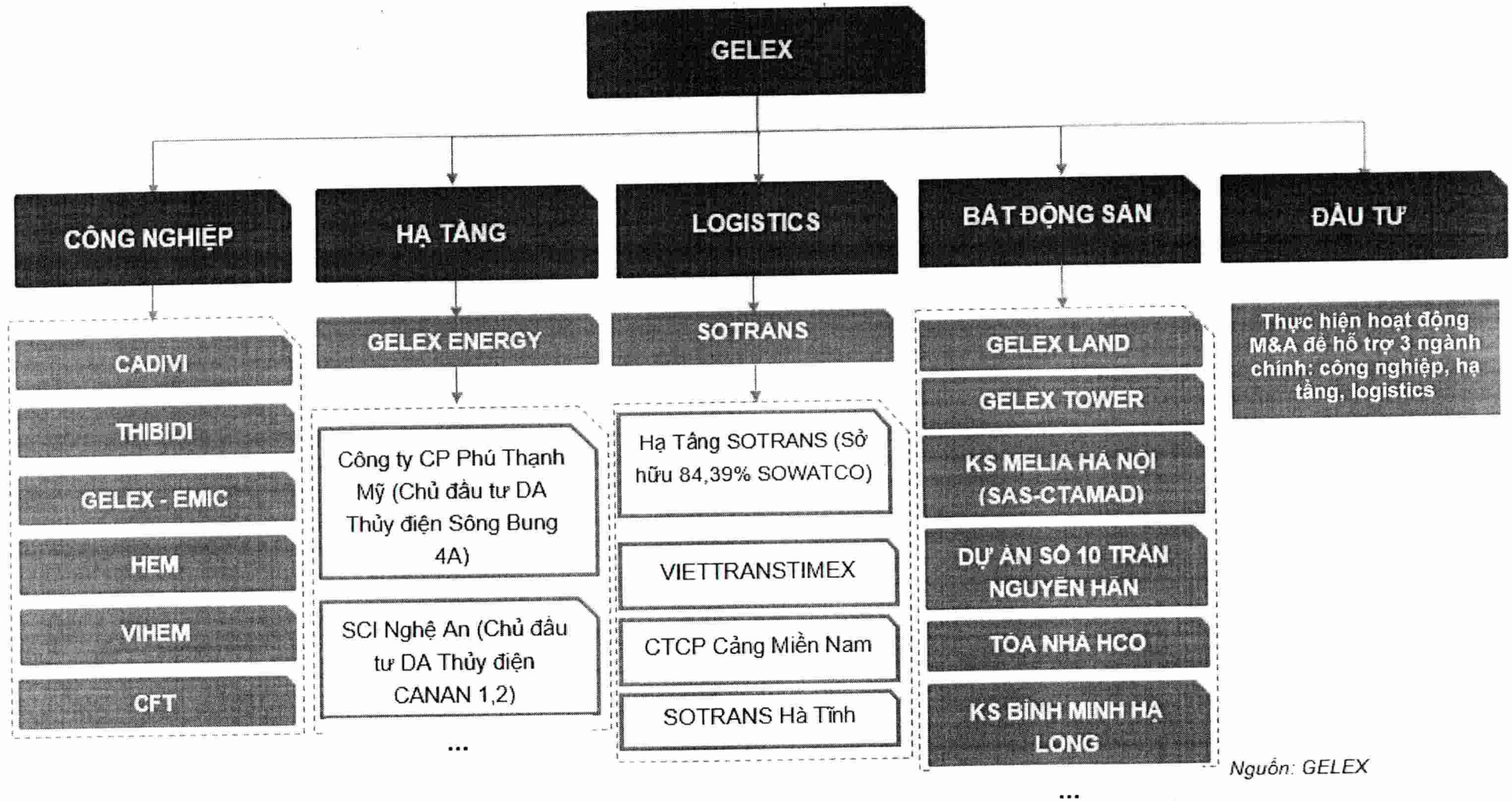
PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG

I. THÔNG TIN CHÍNH VỀ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

1. Tên gọi: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**
2. Tên tiếng Anh: **Vietnam Electrical Equipment Joint Stock Corporation**
3. Tên viết tắt: **GELEX**
4. Trụ sở chính: Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
5. Số điện thoại: 024 39726245/6 Số fax: 024 39726282
6. Website: **www.gelex.vn**
7. Vốn điều lệ: **2.668.000.000.000 đồng** (Hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
8. Ngành nghề kinh doanh:

Mã ngành nghề	Tên ngành nghề kinh doanh
2790	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV;
4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220 KV;
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;

II. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG HIỆN TẠI CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM



III. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CƠ CẤU LẠI MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

Sau 3 năm thực hiện tái cấu trúc sâu rộng và mở rộng hoạt động kinh doanh, bổ sung các lĩnh vực logistic, sản xuất điện, phân phối nước sạch, HĐQT nhận thấy cần tiếp tục thực hiện cải tiến mô hình hoạt động của Công ty theo Đề án tái cấu trúc Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2016.

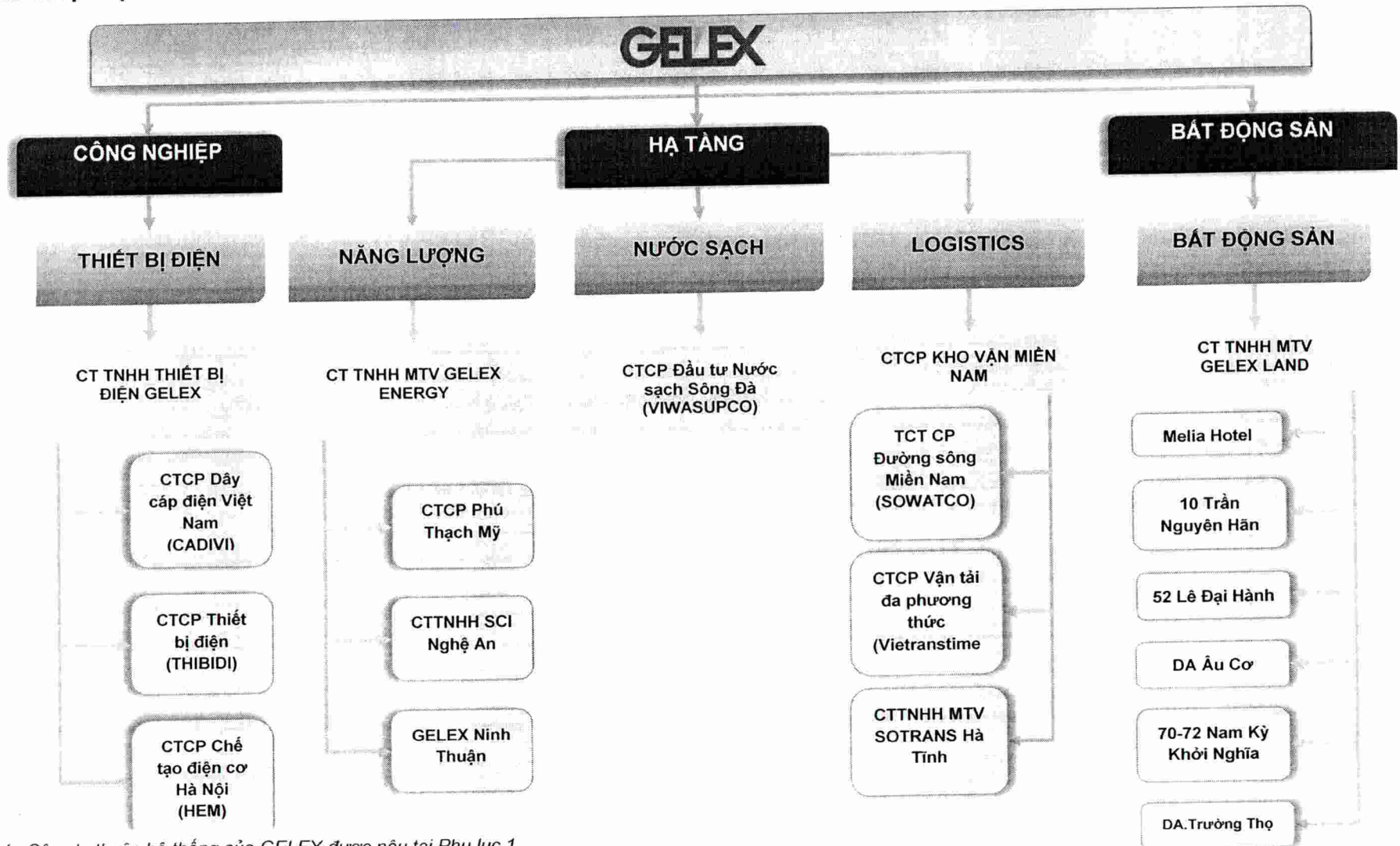
Trong quá trình thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điểm cần cải thiện sau:

- Trong mô hình hoạt động hiện tại, công ty mẹ GELEX nắm giữ vai trò quản lý phần vốn góp tại các công ty con là các đơn vị kinh doanh. Do đó, việc công ty mẹ GELEX đồng thời quản lý và chịu trách nhiệm giám sát việc kinh doanh trực tiếp nhiều mảng hoạt động ở qui mô lớn, văn hoá và chính sách nhân sự trong từng ngành cũng có những nét riêng; dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm và xây dựng bộ máy nhân sự cấp cao phù hợp quản lý hoạt động tại GELEX mẹ cũng như tại các công ty con.
- Các hoạt động M&A của GELEX trong thời gian tới sẽ không nhiều như những năm vừa qua, chỉ tập trung vào những công ty hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, mang lại giá trị cộng hưởng cho chuỗi hoạt động kinh doanh mà GELEX đang xây dựng (bao gồm 3 lĩnh vực chính: Công nghiệp, Hạ tầng, và Bất động sản). Để nâng cao tính chuyên biệt, đối với các thương vụ M&A tương lai, GELEX sẽ đi cùng những đơn vị tư vấn có uy tín để đảm bảo tính chuyên nghiệp và mang lại lợi ích cao nhất cho Tổng Công ty và các cổ đông.
- Mảng hạ tầng điện nước, logistics trong đó tập trung vào kho bãi cầu cảng có nhiều nét tương đồng về cách triển khai cũng như quản lý nên tiến hành tích hợp lại thành mảng Hạ Tầng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng quản trị đề xuất cơ cấu mô hình hoạt động của Tổng Công ty thiết bị điện phù hợp hơn với tình hình hiện, đồng thời thể hiện rõ nét chiến lược phát triển của GELEX trong tương lai.

PHẦN 2: MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG MỚI CỦA GELEX

I. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG MỚI CỦA GELEX



Danh sách các Công ty thuộc hệ thống của GELEX được nêu tại Phụ lục 1.

II. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY MẸ GELEX

Trong mô hình hoạt động mới này, Công ty mẹ GELEX có nhiệm vụ như một công ty holdings – chuyên quản lý phần vốn góp tại các đơn vị kinh doanh. Chức năng và nhiệm vụ chính của Công ty mẹ GELEX bao gồm:

1. Nhân sự:

Theo mô hình công ty mẹ - nắm giữ phần vốn góp tại các đơn vị kinh doanh, nhân sự chủ chốt của GELEX có nhiệm vụ xây dựng chiến lược phát triển tổng quan, mở rộng và khai thác chuỗi giá trị của Tổng Công ty, tăng cường sự tương hỗ trong hoạt động kinh doanh giữa các lĩnh vực của Tổng Công ty. Việc xác định rõ nhiệm vụ của các nhân sự cấp cao phụ trách chủ yếu về chiến lược, không đi sâu vào chi tiết của từng lĩnh vực kinh doanh, sẽ giúp GELEX dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm các nhân sự phù hợp, và mang lại hiệu quả cao trong hoạt động quản lý.

2. Tài chính:

Công ty mẹ GELEX sẽ tập trung vào việc điều phối, huy động và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống Tổng Công ty một cách hiệu quả nhất. Bộ phận tài chính có nhiệm vụ xem xét kỹ lưỡng dòng tiền và nhu cầu sử dụng tiền của từng nhóm công ty/công ty trong hệ thống, sắp xếp và hỗ trợ sắp xếp nguồn vốn giá rẻ cho các Công ty thông qua việc điều phối nội bộ hoặc tìm kiếm nguồn vốn giá rẻ ngoài thị trường. Thực hiện việc thẩm định đầu tư những dự án lớn, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện giữa các dự án đảm bảo tối ưu hoá sử dụng vốn trong hệ thống.

3. Pháp chế:

Với quy mô ngày càng mở rộng, GELEX cần đảm bảo tính tuân thủ luật pháp ở mức độ cao nhất để đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ thống. Với mô hình holdings, ban pháp chế của Công ty mẹ GELEX có chức năng rà soát tính tuân thủ luật pháp đối với các hoạt động của Công ty mẹ GELEX cũng như với các công ty con.

4. Công nghệ:

Với mô hình holdings, GELEX sẽ tập trung nghiên cứu triển khai hệ thống CNTT đồng bộ trên toàn hệ thống, đảm bảo thông tin tập trung, thông suốt, kịp thời để tăng hiệu suất của toàn hệ thống.

Với mô hình công ty mẹ của một Tổng Công ty lấy hoạt động sản xuất công nghiệp làm cốt lõi, GELEX mẹ sẽ tập trung nghiên cứu công nghệ, xác định hướng phát triển mới trong lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty, làm cơ sở để định hướng cho các công ty con về phát triển sản phẩm mới, và điều tiết nguồn vốn để thực hiện phát triển sản phẩm mới cần thiết cho Công ty con. Hiện tại, GELEX mẹ đang tập trung nghiên cứu về năng lượng tái tạo, về hệ thống ngầm hóa điện, và về việc mở rộng các sản phẩm trong chuỗi sản phẩm thiết bị điện cung cấp cho các khách hàng lớn như EVN...

III. CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH TRONG MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG MỚI

1. Lĩnh vực công nghiệp

Lĩnh vực công nghiệp sẽ bao gồm nhóm ngành thiết bị điện và nhóm ngành công nghiệp khác. Hiện tại, các công ty thuộc nhóm ngành thiết bị điện bao gồm:

- Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Việt Nam (“CAV”) – đơn vị sản xuất cáp điện,
- Công ty Cổ phần Thiết bị Điện (“THI”) – đơn vị sản xuất máy biến áp, biến thế;
- Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện (“EMIC”) – đơn vị sản xuất thiết bị đo điện
- Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (“HEM”) – đơn vị sản xuất động cơ điện

Đối với lĩnh vực thiết bị Điện, với đặc thù của các công ty trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện đều là những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành hàng, đã phát triển lâu đời, với đội ngũ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm, đang hoạt động ổn định và được GELEX tăng tỷ lệ sở hữu trong thời gian gần đây; GELEX chưa hình thành 1 pháp nhân riêng để quản lý theo ngành dọc. Do đó, Hội đồng quản trị đề xuất Phương án tái cấu trúc phần vốn góp của GELEX tại các công ty sản xuất thiết bị điện **như tại Phần III** dưới đây.

Sau khi thực hiện tái cấu trúc, Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX (công ty sở hữu toàn bộ phần vốn góp của GELEX trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện) sẽ là đơn vị điều phối hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của nhóm ngành thiết bị điện. GELEX xác định việc một pháp nhân độc lập để quản lý các công ty con thuộc lĩnh vực này là thiết yếu để xây dựng một chiến lược phát triển chung cho ngành thiết bị điện và tăng cường sự hợp tác và hỗ trợ giữa các công ty con trong cùng lĩnh vực.

Trong năm 2018, GELEX sẽ tiến hành thêm một thương vụ M&A trong cùng ngành, khi thành công Thiết bị điện GELEX sẽ lên một nấc thang mới, trở thành một trong những công ty sản xuất thiết bị điện hàng đầu khu vực cả về doanh thu cũng như công nghệ.

2. Lĩnh vực hạ tầng

Lĩnh vực hạ tầng bao gồm ba nhóm ngành chính: nhóm ngành năng lượng, nước sạch, và logistic.

Đối với nhóm ngành năng lượng, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX là đơn vị quản lý vốn góp tại các công ty con sản xuất điện bao gồm: Công ty CP Phú Thạnh Mỹ (67,93% vốn điều lệ), Công ty Năng lượng GELEX Ninh Thuận (100% vốn điều lệ), Công ty Cổ phần Năng lượng GELEX Bình Thuận (80% vốn điều lệ), Công ty TNHH SCI Nghệ An (49% vốn điều lệ) Tổng số Mw mà Năng lượng GELEX quản lý và phát triển là 122 Mw trong đó có 72 Mw thủy điện và 50 Mw năng lượng mặt trời.

Với giá điện ở mặt bằng thấp so với khu vực, tăng trưởng ở mức hai con số, lĩnh vực an toàn ổn định. GELEX định hướng sẽ tiếp tục mua thêm/xây mới đảm bảo tới năm 2020, GELEX sở hữu và gián tiếp sở hữu khoảng 500 Mw trong đó tập trung vào năng lượng tái tạo.

Công ty hiện tại vận hành khai thác 1 nhà máy thủy điện và 2 nhà máy khác đang trong quá trình xây dựng bao gồm Thủy điện Sông Bung 4A là công trình thủy điện loại sau đập, cột nước chủ yếu được tạo bởi đập dâng. Toàn bộ công trình nằm trên sông Bung, thuộc hệ thống thủy điện bậc thang sông Vu Gia – Thu Bồn. Công suất lắp máy Nlm 49MW, điện lượng trung bình năm 208 triệu kWh. Dự án thủy điện Canan 1 với công suất lắp máy Nlm 7MW và điện lượng trung bình năm 24,69 triệu kWh. Nhà máy được khởi công xây dựng vào quý IV/2016, dự kiến hoàn thành phát điện quý III/2018. Dự án thủy điện Canan 2 công suất lắp máy Nlm 16MW, điện lượng trung bình năm 57,36 triệu kWh,

khởi công xây dựng từ quý IV/2016 dự kiến hoàn thành phát điện vào quý I/2018. Năng lượng GELEX Ninh Thuận vừa ký thỏa thuận hợp tác với tập đoàn PTSC của Thái Lan xây dựng dự án nhà máy điện mặt trời 50MWp tại Ninh Thuận. Dự án nhà máy điện mặt trời Ninh Thuận dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 5/2019 và phát điện thương mại vào tháng 6 năm 2019. Tổng điện năng sản xuất của nhà máy khoảng 82 triệu kWh/năm.

Ngành nước sạch

Trong năm 2017, GELEX đã tiến hành mua và hiện sở hữu chi phối Công ty cổ phần nước sạch Sông Đà ("VCW"). Đây là doanh nghiệp sản xuất nước sạch với qui mô lớn nhất trên địa bàn Hà Nội với công suất thiết kế là 300.000 m³ ngày đêm, cung cấp cho các quận Đống Đa, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai và trực Láng Hoà Lạc. Đây là bước đi mà HĐQT cho rằng là chiến lược để GELEX mở rộng và phát triển mảng sản xuất và kinh doanh nước sạch. VCW có một số lợi thế đặc thù so với các doanh nghiệp cùng ngành như: (1) Lấy nước từ dòng Sông Đà với chất lượng và trữ lượng được đánh giá rất tốt tại Việt Nam, giúp cho chất lượng nước và giá thành sản xuất thấp¹; (2) Địa bàn cung cấp rộng và tăng trưởng mạnh nên có nhiều thuận lợi trong công tác tiêu thụ; (3) Có được cột nước tự nhiên lớn do chênh lệch độ cao giữa Hoà Bình – Hà Nội nên giảm được chi phí vận chuyển/truyền tải nước.

VCW đang tiến hành xây dựng giai đoạn 2 của nhà máy, nâng công suất lên 600.000 m³ ngày đêm, khi dự án hoàn thành VCW có thể nâng thị phần bán nước ở địa bàn Hà Nội từ 30% hiện nay lên 50%.

Trong thời gian tới, GELEX cùng CTCP Cơ điện lạnh (REE, đang sở hữu 35% VCW) dự kiến thông qua VCW, tiếp tục tìm kiếm cơ hội để hợp tác, phát triển lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch tại các thành phố lớn khác.

Ngành logistic

Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam ("Sotrans") là đơn vị đứng ra quản lý và nắm giữ phần vốn góp, điều hành hoạt động trong lĩnh vực logistic bao gồm: Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans (đang sở hữu 84,39% Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam ("SOWATCO"), Công ty Cổ phần Cảng Miền Nam, Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương thức ("VIETRANSTIMEX), và Công ty Cổ phần Sotrans Hà Tĩnh. Hiện tại SOWATCO có đội sà lan vận chuyển gồm 20 sà lan tự hành, 06 đội tàu chuyên dùng lai dắt và hỗ trợ tàu biển; 20ha kho bãi liền với Cảng Long Bình, 43.125 m² kho tiếp vận SOWATCO. Ngoài ra, SOWATCO hiện sở hữu 37% vốn tại Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1 (VICT) – đơn vị quản lý khai thác Cảng Container Quốc tế tại Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

SOTRANS đang khai thác trên 230.000 m² kho bãi trên khắp cả nước, tọa lạc tại các vị trí thuận lợi gần trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, các khu công nghiệp, khu chế xuất, gần điểm giao nối giữa các tuyến đường quan trọng. Công ty cổ phần cảng Miền Nam hiện đang khai thác 10ha ICD Cảng kho vận tại khu vực Trường Thọ, quận Thủ Đức đã đi vào hoạt động từ năm 2010.

Định hướng phát triển hệ thống Sotrans đến năm 2020:

- Kho bãi: 500.000 m², chủ yếu phát triển ở HCM và HN, trung tâm phân phối ở các thành phố lớn.

¹ Trên địa bàn Hà Nội có 3 dòng sông có thể xây dựng nhà máy nước mặt là Sông Đà, Sông Đuống và Sông Hồng. Trữ lượng và chất lượng nước của Sông Đà được đánh giá là cao hơn so với Sông Hồng và Sông Đuống.

- Cảng: Nâng qui mô cảng Long Bình từ 20 Ha hiện tại lên 60 Ha

3. Lĩnh vực bất động sản

Với các lợi thế về quỹ đất sẵn có của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, GELEX đã tham gia vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản cụ thể là lĩnh vực bất động sản thương mại với dự án 52 Lê Đại Hành, và khách sạn MELIA Hà Nội. GELEX Bất động sản sẽ tiến hành đánh giá lại toàn bộ quỹ đất Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đang sở hữu, xây dựng phương án khai thác hiệu quả bao gồm việc xác định loại hình phát triển, hình thức phát triển dự án. Nguồn vốn phát triển các dự án bất động sản lấy từ chính lợi thế về vị trí đặc địa của các bất động sản và việc bán các dự án. GELEX không dùng nguồn tiền của mình để phát triển bất động sản.

PHẦN 3: PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC PHẦN VỐN GÓP TẠI CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN NĂM 2018

I. TÍNH CẦN THIẾT TÁI CẤU TRÚC PHẦN VỐN GÓP TẠI CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN

1. Tăng tính hiệu quả của hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện

a. Nhân sự:

GELEX, tiền thân là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thiết bị đo điện, do đó, đội ngũ nhân sự nòng cốt của GELEX có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực thiết bị điện. Việc chuyển dịch mô hình từ một công ty sản xuất lên mô hình công ty holdings đòi hỏi việc sắp xếp lại vị trí cho các nhân sự chủ chốt trong lĩnh vực điện về đúng chuyên môn và vị trí phù hợp. Do đó, việc sắp xếp lại về mô hình tổ chức trong lĩnh vực thiết bị điện là thiết yếu, giúp GELEX sẽ dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm nhân sự phù hợp với mục tiêu điều hành hoạt động kinh doanh và xây dựng phát triển trong nhóm ngành hàng thiết bị điện.

b. Đối với việc mua nguyên liệu đầu vào của các công ty con thuộc lĩnh vực thiết bị điện

Những công ty con cùng lĩnh vực thiết bị điện có cùng một số nguyên liệu đầu vào chính như dây đồng, nhựa, tôn... Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX sẽ chịu trách nhiệm đứng ra nhập các nguyên vật liệu này. Việc gộp đơn nhập hàng giúp Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX mua với khối lượng lớn và khả năng đàm phán giá tốt với các đối tác cung cấp, do đó, giảm giá thành nguyên vật liệu đầu vào và kiểm soát tốt chất lượng của các nguyên vật liệu chính.

Đối với những nguyên liệu phụ và nguyên liệu đặc thù, các công ty con vẫn chủ động đàm phán để lựa chọn nhà cung cấp và giá cả phù hợp.

c. Đối với chiến lược mở rộng khách hàng đầu ra của các công ty con thuộc lĩnh vực thiết bị điện

Do đặc thù mặt hàng và lịch sử phát triển, mỗi công ty con trong nhóm ngành thiết bị điện lại có điểm mạnh riêng về hệ thống phân phối.

- CAV mạnh về lĩnh vực cung cấp bán lẻ dây cáp điện, hàng dự án, và EVN.
- THI có thị trường phân phối với cả khách hàng EVN và khách hàng lẻ
- HEM chủ yếu là các khách hàng về dự án và khách hàng lẻ.
- EMIC khách hàng chủ yếu là EVN, dự án.

Việc tập trung các công ty con trong lĩnh vực thiết bị điện về cùng Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX, công ty có thể đàm phán hợp đồng trọn gói để đáp ứng nhu cầu cho khách hàng lớn như EVN. Đồng thời, việc chăm sóc khách hàng sẽ được cải tiến nhờ hệ thống quản lý khách hàng tập trung tại Công ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX. Do đó, Công ty sẽ giảm được chi phí bán hàng, tăng cường chất lượng hoạt động chăm sóc khách hàng, nắm bắt sát nhu cầu khách hàng, và có thể giới thiệu khách hàng đa dạng các sản phẩm trong nhóm ngành thiết bị điện. Đồng thời, Công ty tập trung tìm hiểu nhu cầu của khách hàng đối với những sản phẩm trong tương lai và xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

d. Tối ưu hóa hoạt động sản xuất

- Xây dựng lợi thế quy mô trong sản xuất: do các công ty sản xuất lĩnh vực thiết bị điện có những dòng sản phẩm trùng nhau và sản xuất trên những dây chuyền tách biệt, khiến hoạt động sản xuất chưa đạt đến mức tối ưu, ban lãnh đạo của Thiết bị điện GELEX sẽ có nhiệm vụ sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh ở các công ty này, hợp nhất các dây chuyền sản xuất, hoặc chuyển đổi sản phẩm của các dây chuyền sản xuất để đạt được lợi thế quy mô trong sản xuất, cắt giảm chi phí, mang lại lợi nhuận cao hơn. Đây là 1 trong những nguyên nhân chính mà GELEX đã chuyển lại phần sở hữu tại VIHEM về cho Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM").
- Tập trung nguồn lực cho những mảng sản phẩm tốt biên cao và có lợi thế cạnh tranh:
 - ✓ Về sở hữu tại các công ty con thuộc nhóm ngành thiết bị điện:

GELEX đã tiến hành thoái vốn tại Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam trong năm 2018 sau khi tìm được đối tác thích hợp. Bản thân K.I.P là doanh nghiệp sản xuất khí cụ điện, tuy nhiên ở qui mô và chất lượng sản phẩm không nằm trong định hướng mục tiêu của GELEX do đó HĐQT đã quyết định thoái vốn tại đây.

GELEX đang tiến hành thoái vốn tại Công ty TNHH GELEX Campuchia, định hướng sắp tới chỉ làm thương mại, do vậy không nhất thiết phải tồn tại pháp nhân tại đây.

- ✓ Về sản phẩm:

Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX sẽ tập trung rà soát danh mục sản phẩm, lựa chọn đơn vị sản xuất hiệu quả nhất để đẩy mạnh quy mô, thuê ngoài đối với những sản phẩm mang lại biên lợi nhuận thấp, để tập trung đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm mang lại lợi nhuận tốt hơn.

e. Tập trung cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (R&D)

Đối với nhu cầu từ một đất nước đang trong quá trình xây dựng hạ tầng và phát triển công nghiệp như Việt Nam, nhu cầu đối với các sản phẩm trong lĩnh vực thiết bị điện là rất lớn. Khi tập trung được một Công ty quy mô lớn sản xuất đa dạng sản phẩm trong lĩnh vực thiết bị điện, Công ty TNHH Thiết bị điện Việt Nam sẽ có cơ sở để tiến hành nghiên cứu và đề xuất các sản phẩm mới mà trước đó trên vị thế của các đơn vị độc lập không làm được, lựa chọn được đối tác lớn có uy tín trên thế giới để hợp tác chuyển giao công nghệ sản xuất với một số sản phẩm hàm lượng công nghệ cao mà hiện tại đang phải nhập khẩu 100% từ nước ngoài.

2. Xây dựng tiền đề để tìm kiếm nhà đầu tư

Việc thành lập 1 pháp nhân chỉ sở hữu các công ty sản xuất thiết bị điện tạo điều kiện để GELEX tìm kiếm đối tác chiến lược chuyên sâu trong lĩnh vực điện có thể giúp công ty về quản trị, về sản phẩm mới với hàm lượng kỹ thuật cao hơn, xuất khẩu sản phẩm sang các nước khác trên thế giới. Việt Nam đang có nhiều lợi thế trở thành trung tâm sản xuất của Thế giới, với lợi thế về nhân sự và thị trường trong nước, GELEX muốn từng bước hợp tác với đối tác uy tín để nâng tầm nhà máy lên tầm qui mô khu vực.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán ban hành ngày 12/07/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ban hành ngày 24/11/2010;

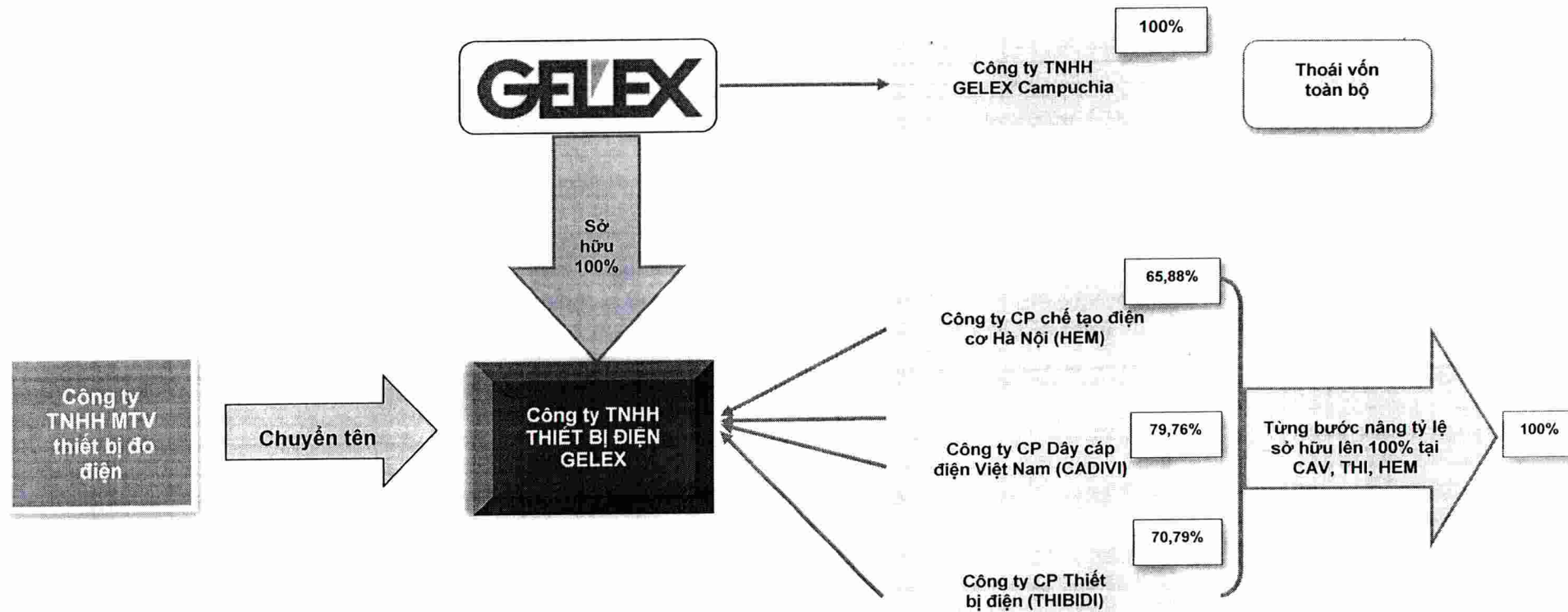
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ban hành ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ban hành ngày 26/10/2015;
- Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

III. MỤC TIÊU CỦA VIỆC TÁI CẤU TRÚC

- Xây dựng chiến lược rõ ràng phát triển lĩnh vực thiết bị điện thành lĩnh vực cốt lõi của Tổng Công ty
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo chuyên biệt và có kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị điện
- Tăng cường hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện
- Công ty mẹ GELEX tập trung tăng cường quản lý về chiến lược và hoạt động cấp Tổng Công ty, tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới hoặc mua lại xung quanh hoạt động cốt lõi của tập đoàn.

IV. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC

1. Phương án tái cấu trúc



Công ty TNHH MTV thiết bị đo điện (EMIC) đã được đổi tên thành **Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX**.

Công ty mẹ GELEX sẽ thực hiện chuyển phần vốn góp của GELEX tại các công ty con thuộc lĩnh vực thiết bị điện là Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam, Công ty Cổ phần Thiết bị Điện, và Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội cho Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX.

Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX sẽ từng bước thực hiện nâng tỷ lệ sở hữu tại CAV, THI và HEM lên 100%, tạo điều kiện để GELEX có thể thực hiện được các chiến lược phát triển lĩnh vực điện nhanh chóng và mang lại lợi ích cao nhất cho Tổng Công ty.

Cụ thể:

STT	Tên công ty con	Số lượng cổ phiếu GELEX đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị sổ sách VND	Phương hướng tái cấu trúc
1.	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Việt Nam ("CAV")	45.943.648	79,76%	1.060.409.404.391	Chuyển về Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX
2.	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện ("THI")	34.546.969	70,79%	576.262.038.822	Chuyển về Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX
3.	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội ("HEM")	24.242.245	65,88%	214.009.733.181	Chuyển về Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX
4.	Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị đo điện (EMIC)		100%	368.000.000.000	Đổi tên thành Công Ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX

2. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục, phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết để chuyển quyền sở hữu các cổ phiếu CAV, THI, và HEM từ Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ("GEX") sang cho Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX theo đúng các quy định của pháp luật. Giá trị chuyển nhượng phần vốn góp của GELEX tại CAV, THI, và HEM sang cho Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX bằng giá trị sổ sách phần vốn góp đang ghi nhận tại báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2017 của GELEX



Phụ lục 1 : Danh sách các công ty thuộc hệ thống GELEX sau tái cấu trúc

Lĩnh vực	TT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đ)	Tỷ lệ nắm giữ	Ngành nghề kinh doanh
THIẾT BỊ ĐIỆN	Công ty TNHH MTV Thiết bị điện GELEX		Tp. Hà Nội	368	100%	Sản xuất, kinh doanh dây và cáp điện
	1.	Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	TP. Hồ Chí Minh	576	79,76%	Sản xuất, kinh doanh dây và cáp điện
	2.	Công ty CP Thiết bị điện (THIBIDI)	Tỉnh Đồng Nai	488	70,79%	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện
	3.	Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM)	Tp. Hà Nội	368	65,88%	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện
HẠ TẦNG	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX (GELEX ENERGY)		Tp. Hà Nội	1.400	100%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
	1.	CTCP Phú Thạch Mỹ	Tỉnh Quảng Nam	618,14	67,93%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
	2.	CTCP Đầu tư Xây dựng GELEX (GELEX ICC)	Tp. Hà Nội	16	81,25%	Xây dựng dân dụng và công nghiệp
	3.	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận	Tỉnh Ninh Thuận	35	100%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
	4.	Công ty TNHH MTV SCI Nghệ An (Công ty liên kết)	Tỉnh Nghệ An	245	49%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
	5.	CTCP Năng lượng GELEX Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	30	90%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
	Công ty CP Đầu tư Nước sạch Sông Đà (VIWASUPCO)		Tp. Hà Nội	500	51,36%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
	Công ty CP Kho vận Miền Nam (SOTRANS)		Tp. Hồ Chí Minh	854	54,78%	Dịch vụ kho bãi, vận chuyển, khai thác cảng
	1.	Tổng Công ty CP Đường sông Miền Nam (SOWATCO)	Tp. Hồ Chí Minh	671	84,39%	Dịch vụ kho bãi, vận chuyển, khai thác cảng
	2.	Công ty CP Vận tải đa phương thức (Vietranstimex)	Tp. Đà Nẵng	209,7	84%	Vận tải hàng hóa đường bộ
3.	Công ty TNHH MTV Sotrans Hà Tĩnh	Tỉnh Hà Tĩnh	28,74	100%	Vận tải hàng hóa đường bộ	
4.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans	Tp. Hồ Chí Minh	901	100%	Dịch vụ vận tải	
BDS	Công ty TNHH MTV GELEX Land		Tp. Hà Nội	50	100%	Kinh doanh bất động sản và xây dựng công trình

TỜ TRÌNH

V.v: thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với công ty con, công ty liên kết

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam (GELEX) hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trên thực tiễn triển khai hoạt động, Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đầu mối, điều phối và hỗ trợ các Công ty con, công ty liên kết trong cùng hệ thống, cụ thể:

- *Đối với hoạt động mua sắm nguyên vật liệu:* Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đầu mối, đơn vị hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết trong việc mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước với mức giá cạnh tranh và các điều kiện thương mại tốt nhất. Để thực hiện việc này, Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam thực hiện việc mua sắm tập trung vật tư, nguyên vật liệu chính và bán lại cho các công ty con, công ty liên kết trong toàn hệ thống. Từ đó GELEX, các công ty con, công ty liên kết có thể tiết kiệm chi phí vật tư đầu vào, giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, tối đa hóa lợi ích của GELEX, các công ty thành viên và cổ đông.
- *Đối với hoạt động nguồn vốn:* Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đơn vị hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết trong việc thu xếp, điều phối vốn để đảm bảo các công ty con, công ty liên kết có đủ vốn để hoạt động và đảm bảo dòng tiền của toàn hệ thống được cân bằng, an toàn.

Do vai trò của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đối với các công ty con, công ty liên kết trong toàn hệ thống như đã nêu trên, HĐQT kính trình:

1. Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty con trong năm 2017 như sau:

- Giao dịch mua sắm vật tư, nguyên liệu, số tiền là: 1.900.755.059.244, đồng



- Giao dịch cho công ty con vay để đầu tư trong năm, số tiền là: 694.100.000.000, đồng, Số dư cho vay tại thời điểm 31/12/2017 là 355.000.000.000, đồng.

2. Kế hoạch năm 2018:

a. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam và công ty con, công ty liên kết trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 gồm: các hợp đồng, giao dịch mua sắm vật tư, nguyên liệu có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng/giao dịch cho vay, điều chuyển vốn.

b. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện từng hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam và các công ty con, công ty liên kết, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn



GELEX

Số: 17 /GELEX/TT-ĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2010, và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (“GELEX”).

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là những yêu cầu mới trong công tác quản trị, điều hành công ty đại chúng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 (“Thông tư 95”). Hội đồng quản trị GELEX đã thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung toàn văn Điều lệ GELEX hiện hành và xây dựng Dự thảo Điều lệ sửa đổi trên cơ sở sửa đổi, bổ sung về nội dung và cơ cấu của Điều lệ hiện hành. Hội đồng quản trị GELEX kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét, thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ GELEX như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ GELEX theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ được đính kèm Tờ trình này.

Theo đó, Điều lệ GELEX hiện hành gồm 21 Chương và 52 Điều. Tại Dự thảo Điều lệ sửa đổi lần này được chia thành 22 Chương và 58 Điều. Một số nội dung chính được sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Điều lệ sửa đổi gồm:

- Bổ sung các quy định về tiêu chuẩn của Kiểm soát viên và Trưởng Ban kiểm soát tại Điều 38.
- Bổ sung thêm quy định về Người phụ trách quản trị Công ty tại Điều 33.



- Quy định chặt chẽ và rõ ràng hơn về giao dịch giữa công ty và người có liên quan tại Điều 41.
 - Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung khác để phù hợp với Điều lệ mẫu được quy định kèm theo Thông tư 95 và thực tế hoạt động của Tổng Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu pháp luật quy định) và công bố thông tin.
 3. Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty	7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Cổ phiếu	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	13
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	14
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	14
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	16
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	20
Điều 17. Thay đổi các quyền	21
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	28

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	32
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	36
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	39
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	40
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	41
Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị	46
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	48
Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	48
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	49
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	49
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp	50
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	50
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	52
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	52
Điều 38. Kiểm soát viên.....	53
Điều 39. Ban kiểm soát.....	55
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	56
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng	56
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	57
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	58
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY	60
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	60
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	60
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	60
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	61
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	61
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	62
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	62

Điều 47. Năm tài chính	62
Điều 48. Chế độ kế toán.....	62
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	63
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	63
Điều 50. Báo cáo thường niên	63
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	63
Điều 51. Kiểm toán	63
CHƯƠNG XVII. CON DẤU.....	64
Điều 52. Con dấu	64
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	64
Điều 53. Chấm dứt hoạt động	64
Điều 54. Thanh lý	65
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	65
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	65
CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON.....	66
Điều 56. Mối quan hệ giữa Tổng công ty và công ty con.....	66
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	68
Điều 57. Điều lệ Tổng công ty	68
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC	68
Điều 58. Ngày hiệu lực	68

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi gần nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm vào ngày ... tháng ... năm

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
 - g. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Tổng Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - i. "Tổng công ty" là Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
 - j. "Công ty con" là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tổng công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; hoặc
 - Tổng công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc
 - Tổng công ty có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
- k. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty

1. Tên Tổng công ty
 Tên Tổng công ty viết bằng tiếng Việt: **Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**
 Tên Tổng công ty viết bằng tiếng Anh: **Viet Nam Electrical Equipment Joint Stock Corporation**
 Tên Tổng công ty viết tắt: **GELEX**
2. Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:
 Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39726245 - 024.39726246

Fax: 024.39 726 282

E-mail: gelex@gelex.vn

Website: www.gelex.vn

4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

1. Tổng công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là cá nhân đại diện cho Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng công ty, đại diện cho Tổng công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trở lại làm việc tại Tổng công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc bị chết, mất

tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty

1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty
 - a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:
 - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
 - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;
 - Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;
 - Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
 - Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.
 - b. Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết.
2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

Tổng công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.
2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 2.668.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 266.800.000 (Hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

2. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Tổng công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối

số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Tổng công ty có thể mua lại cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Tổng công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty (ESOP);
 - d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
 - e. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
 - f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty;
 - g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Tổng công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng

chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.

Điều 8. Chứng khoán khác

Tổng Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một phần số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Tổng công ty có thể phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Tổng công ty.
5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng công ty.

7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Tổng công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
8. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ đúng hạn gây ra cho Tổng công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại Khoản 2 Điều này không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ tương ứng lãi suất huy động kỳ hạn một (01) năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ số tiền lãi vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Tổng công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật về chứng khoán chuyên ngành;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử/ứng cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ của Tổng công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Tổng công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có

liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

- e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Riêng đối với trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm và định hướng phát triển Tổng công ty;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;

- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân đại diện tham dự. Cổ đông là cá nhân được quyền cử tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc

họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

- c. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - g. Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - h. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến

nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có

quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông

bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
9. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.
12. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
13. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
 - a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
15. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị

quyết được thông qua hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ trường hợp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty phải được lấy ý kiến thông qua hình thức họp trực tiếp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- f. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó; hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Tổng công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 6. Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản

kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
- 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty (nếu có);
 - g. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Việc Hội đồng quản trị

đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.
 - c. Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này;
 - d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Tổng công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

- e. Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
- g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
- h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Tổng công ty;
- i. Xây dựng và trình quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;
- j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
- m. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
- o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
- p. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Tổng công ty;
- q. Trình báo cáo tài chính năm, báo cáo quản trị Tổng công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

- r. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
 - s. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - t. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - u. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổng công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Tổng công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
 - d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - e. Việc định giá tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - f. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - g. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;
 - h. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng

quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh

trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
 - d. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán

và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Các cuộc họp bất thường
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây

đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng công ty.
6. Địa điểm họp
- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo mời họp
- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên

lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tổng công ty.

8. Điều kiện tiến hành họp

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Công khai lợi ích
- Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Nguyên tắc biểu quyết đa số
- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;

Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị

1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.
2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:
 - a. Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:
 - i. Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc

- ii. Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyên trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Tổng công ty); hoặc
- iii. Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
- iv. Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
- v. Tổng hợp một số phương thức trên.

Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến từ xa bằng văn bản của Thường trực Hội đồng quản trị được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

- b. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.
 - c. Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các quy định nội bộ của Tổng công ty và quy định pháp luật liên quan.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:
- a. Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Tổng công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
 - b. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;
 - c. Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để

báo cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;

d. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban này. Thành viên khác của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho Tổng công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ

nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt

Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Tổng công ty;
- i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên;

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 38. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ cho công việc của Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (nếu có) để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
6. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính Tổng công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông

tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Tổng công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Tổng công ty/Thư ký Tổng công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Không mâu thuẫn với quy định tại Khoản 5 Điều này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Tổng công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên trừ trường hợp Tổng công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
 - a. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - i. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;
 - ii. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - iii. Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường

hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

- c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b Khoản này. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;
 - d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Tổng công ty thì người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn

thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty được Tổng công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu quan trọng khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Trong trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công

đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty;
3. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Tổng công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Tổng công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc thời gian gia hạn khác theo quy định của pháp luật), Tổng công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Tổng công ty trong năm tài chính), báo cáo tình hình tài chính (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty tính đến thời điểm lập báo cáo), báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính sáu tháng, và báo cáo tài chính quý theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo. Tổng công ty

phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Tổng công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Tổng công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Tòa án tuyên bố Tổng công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của Tổng công ty, xảy ra giữa:
 - a. Cổ đông với Tổng công ty;

- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON

Điều 56. Mối quan hệ giữa Tổng công ty và công ty con

1. Tổng công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Tổng công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Tổng công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của Tổng công ty trực tiếp thay mặt Tổng công ty quản lý các khoản vốn góp của Tổng công ty tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.

4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do Tổng công ty ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Tổng công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Tổng công ty thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.
7. Tổng công ty thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Tổng công ty tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Tổng công ty tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Tổng công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Tổng công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Tổng công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Tổng công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.

8. Tổng công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Tổng công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Tổng công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là chính thức của Tổng công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật Tổng công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**



Số: 16 /GELEX/TT-ĐHQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2010, và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của NĐ 71;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC, Hội đồng quản trị GELEX kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét, thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của GELEX như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của GELEX. Về cơ bản, Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới có nội dung tương đồng với Quy chế quản trị công ty hiện hành của GELEX, được sửa đổi, bổ sung theo mẫu Quy chế mới theo quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC, đồng thời tương ứng với các nội dung được quy định tại Điều lệ GELEX. Các nội dung chính của Quy chế nội bộ về quản trị công ty của GELEX như sau:

STT	Nội dung chính
1	Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông
2	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, họp hội đồng quản trị
3	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên
4	Thành lập và hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị
5	Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp
6	Phối hợp hoạt động giữa hội đồng quản trị, ban kiểm soát và tổng giám đốc



7	Đánh giá hàng năm đối với thành viên ban kiểm soát, thành viên HĐQT, tổng giám đốc và người điều hành khác
8	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

(Nội dung chi tiết của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được thể hiện trong bản đính kèm theo Tờ trình này)

- Trên cơ sở Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được phê duyệt, Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện triển khai xây dựng các quy chế nội bộ của công ty phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của công ty, thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày.. tháng... năm...)

HÀ NỘI

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Chứng khoán năm 2006 sửa đổi bổ sung năm 2010; Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng; Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; Điều lệ Tổng Công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của GELEX và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam.

Điều 2. Bộ máy quản trị điều hành của GELEX

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban Kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị GELEX

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.

4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến GELEX.
5. Minh bạch trong hoạt động của GELEX.
6. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát GELEX có hiệu quả.
7. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt

1. Định nghĩa

- a. Ban Tổng giám đốc: Bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc
- b. Ban Điều hành: Bao gồm Ban Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và các Giám đốc chuyên môn.
- c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.
- d. Người điều hành doanh nghiệp: là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- e. Điều lệ: là Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
- f. Các thuật ngữ khác chưa được giải thích ở đây sẽ có nghĩa như quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.

2. Các từ viết tắt

- a. GELEX/Tổng Công ty : Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam.
- b. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- c. HĐQT : Hội đồng quản trị.
- d. TGD : Tổng Giám Đốc.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

GELEX phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của GELEX. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có thể xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về GELEX (theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp) theo thời hạn và phương thức, địa chỉ gửi được nêu cụ thể tại thông báo mời họp.

2. Trước khi khai mạc cuộc họp, GELEX phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, GELEX cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 8. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.
 - Đối với cổ đông là cá nhân: Cổ đông là cá nhân có thể uỷ quyền cho một cá nhân khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.
 - Đối với cổ đông là tổ chức: Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền uỷ quyền tối đa cho số lượng người được quy định tại Điều lệ (trường hợp Điều lệ không quy định thì áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành). Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của GELEX được gửi kèm theo Thông báo mời họp và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được uỷ quyền;

- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó; chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.
- 4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

- 1. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ biểu quyết không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề, sẽ được Chủ tọa (hoặc Ban kiểm phiếu) thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp

1. Cổ đông phản đối việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì đánh dấu (“V” hoặc “X”) vào ô biểu quyết “Không tán thành” trên thẻ biểu quyết.
2. Khi Chủ tọa có hiệu lệnh thu thẻ biểu quyết không tán thành việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông thì cổ đông chuyển thẻ biểu quyết đã đánh dấu hợp lệ cho người thu phiếu.
3. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quyền yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
4. Tổng Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Tổng Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

5. Tổng Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Tổng Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Điều 11. Áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại trong việc tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông

1. GELEX có thể áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự, phát biểu và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Tùy nhu cầu và tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại (như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác...) để cổ đông có thể tham dự, phát biểu và biểu quyết tại mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại như vậy phải được thông báo tới các cổ đông trước kỳ họp bằng cách đăng tải thông báo và hướng dẫn áp dụng trên trang thông tin điện tử của GELEX.

Điều 12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 13. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- 1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
- 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ ngày ghi trên Nghị quyết theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 14. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ vấn đề sau đây:
 - Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.
- 2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:
 - a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của GELEX và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này.
 - b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo

gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích lấy ý kiến;
- ✓ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- ✓ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- ✓ Thời hạn phải gửi về GELEX phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của GELEX.

d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.

e. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về GELEX theo các hình thức sau:

- ✓ Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về GELEX phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- ✓ Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về GELEX qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- f. Các phiếu lấy ý kiến GELEX nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- g. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - ✓ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - ✓ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - ✓ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - ✓ Các vấn đề đã được thông qua;
 - ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của GELEX, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- h. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của GELEX trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- i. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của GELEX.

- j. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các vấn đề khác

Các vấn đề, nội dung khác liên quan đến việc triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
4. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80%

được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thoả mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT.

3. Gửi hồ sơ ứng cử, đề cử

Hồ sơ ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và việc gửi hồ sơ ứng cử, đề cử: thực hiện theo thông báo của GELEX trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

- 4.** Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm họp và ra quyết định đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT như quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau.

Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ;
 - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Có đơn từ chức;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trong trường hợp Tổng Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cho cổ đông phải nêu rõ nội dung này đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.
2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của GELEX để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của GELEX nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản

trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.

Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp thường kỳ:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

2. Các cuộc họp bất thường:

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác
- b) Ít nhất hai thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác (nếu có).

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 Điều này phải được triệu tập trong thời hạn tối đa (07) bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ

chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng Công ty.

5. Địa điểm họp:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng Công ty hoặc những địa chỉ khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp:

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tổng Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07

ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

9. Đối với trường hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị từ xa bằng email, bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho bộ phận thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “đồng ý/phản đối/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng email/văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều lệ trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của GELEX. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó

không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với GELEX và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với GELEX, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua;
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
- a) Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
 - b) Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
 - c) Biên bản họp có chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.
16. Căn cứ vào Biên bản họp, Hội đồng quản trị ra Nghị quyết/Quyết định/Thông báo về các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết/Quyết định/Thông báo được gửi tới các đối tượng có liên quan để triển khai thực hiện. Trường hợp Nghị quyết/Quyết định thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định thì GELEX có trách nhiệm công bố thông tin.

Điều 23. Thường trực HĐQT

- 1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng,

nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.

2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:
 - a. Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:
 - Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc
 - Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Tổng công ty); hoặc
 - Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
 - Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
 - Tổng hợp một số phương thức trên.

Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến từ xa bằng văn bản của Thường trực HĐQT được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp HĐQT theo quy định tại Điều 22 Quy chế này.

- b. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.
 - c. Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với

điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo quy định tại các Quy chế này và Điều lệ Tổng Công ty.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:
 - a. Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Tổng công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
 - b. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;
 - c. Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để báo cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;
 - d. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 24. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 25. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. **Đề cử Kiểm soát viên**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. **Ứng cử Kiểm soát viên**

Người ứng cử Kiểm soát viên phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thoả mãn tiêu chuẩn Kiểm soát viên.

3. **Gửi hồ sơ ứng cử, đề cử**

Hồ sơ ứng cử, đề cử Kiểm soát viên và việc gửi hồ sơ ứng cử, đề cử: thực hiện theo thông báo của GELEX trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm họp và ra quyết định đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên như quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau.

Điều 27. Cách thức giới thiệu ứng viên Kiểm soát viên

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của GELEX để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của GELEX nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Kiểm soát viên được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.

Điều 28. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ;
 - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Trong trường hợp Tổng Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Kiểm soát viên thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cổ đông phải nêu rõ nội dung này đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.
2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Kiểm soát viên phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

CHƯƠNG V

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Thành lập và hoạt động của tiểu ban Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

2. Việc thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh quy định tại Chương này để sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung cụ thể về cơ cấu của tiểu ban; tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban; trách nhiệm của tiểu ban và từng thành viên sau khi Đại hội đồng cổ đông đã chính thức chấp thuận việc thành lập tiểu ban đó.

CHƯƠNG VI

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc Tổng Công ty phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn của những người điều hành khác

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực;
- b) Có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- c) Có khả năng đảm đương nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo, dũng cảm trong công việc;
- d) Có sức khỏe, có kiến thức về quản lý;
- e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Tổng Công ty từng thời kỳ.

Điều 32. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

- a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
 - b) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động
 - c) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.
2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm những người điều hành khác
- a) Tổng Công ty được tuyển dụng những người điều hành khác khi cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty tùy từng thời điểm. Những người điều hành này phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Tổng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
 - b) Những người điều hành khác bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ được giao;
 - Vi phạm nội quy, quy chế Tổng công ty;
 - Tư lợi cá nhân;
 - Có đơn xin từ chức;
 - Các trường hợp khác theo yêu cầu công việc.
 - c) Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm những người điều hành này tuân theo quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành Tổng Công ty từng thời kỳ.

Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp phải được gửi cho các cá nhân, bộ phận có liên quan tại GELEX và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

CHƯƠNG VII
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong vấn đề triệu tập họp, thông báo kết quả họp/ng nghị quyết, xin ý kiến

1. Hội đồng quản trị mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tùy từng nội dung có thể mời thêm Tổng Giám đốc tham dự. Các khách mời này có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.

Khi có yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban kiểm soát, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Nghị quyết/Quyết định Ban kiểm soát được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.

3. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều

hành. Quyết định của Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để báo cáo.

4. Tùy nhu cầu và thực tiễn trong hoạt động quản trị điều hành, Hội đồng quản trị được quyền ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong quản trị điều hành để phân cấp/ủy quyền cho Thường trực HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện một số quyền hạn của Hội đồng quản trị. Do đó, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc lập Tờ trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp/ủy quyền.
5. Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị xác định các chủ trương, chính sách, định hướng, quy định làm cơ sở để Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng Giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công/chỉ đạo của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp Tổng Giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị

1. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị HĐQT triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của GELEX hoặc quyền lợi của GELEX, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của GELEX tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính GELEX; GELEX có các hoạt động trái qui định của pháp luật; GELEX bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán

trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của GELEX; Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của GELEX; Có kết luận của cơ quan thuế về việc GELEX vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; GELEX có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện GELEX đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát có quyền đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc triệu tập họp khi xảy ra các sự kiện quy định tại Khoản 6, 7, 8 Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

Điều 36. Báo cáo, kiểm điểm của Tổng Giám đốc

1. Theo định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cũng như việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho các đối tượng này kết quả thực hiện các chỉ đạo, nội dung nghị quyết của Chủ tịch HĐQT, Thường trực HĐQT, HĐQT hoặc khi được yêu cầu.
3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian phù hợp.
4. Cách thức báo cáo, thông báo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
 - Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - Báo cáo bằng văn bản. Trường hợp báo cáo bằng văn bản, thời hạn báo cáo, thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 37. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

1. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.
2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Tổng Công ty) cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc TGD hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.
3. Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, Tổng Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát biết về rủi ro này.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Hàng năm, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
2. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hàng năm, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.
3. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.

Điều 39. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Việc đánh giá sẽ được thực hiện theo quy định sau:

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Tổng Công ty sẽ tổ chức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo phương thức sau:

- Tự nhận xét đánh giá.
- Cách thức khác do HĐQT/ Ban Kiểm soát/Tổng Giám đốc lựa chọn vào từng thời điểm.

2. HĐQT sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cá nhân/đơn vị trực thuộc HĐQT.
3. Ban Kiểm soát sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của những người điều hành khác, phù hợp với quy định nội bộ của Tổng Công ty từng thời kỳ.

Điều 40. Khen thưởng

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành GELEX và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và GELEX.

1. Đối với HĐQT, Ban Kiểm soát: ngân sách khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty. HĐQT/Ban Kiểm soát thực hiện phân bổ nguồn khen thưởng theo kết quả đánh giá như quy định tại Điều 39 Quy chế này.
2. Đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo các quy định nội bộ của GELEX tại từng thời điểm. Nguồn khen thưởng: được trích từ Quỹ khen thưởng Tổng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc quy định của pháp luật.

Điều 41. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều

lệ GELEX và các quy định khác có liên quan của GELEX, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và/hoặc của GELEX.

2. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của GELEX từng thời kỳ.

CHƯƠNG IX

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 42. Tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của GELEX.
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế.

Điều 43. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được gửi cho các cá nhân, bộ phận có liên quan tại GELEX và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

CHƯƠNG X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. HĐQT chịu trách nhiệm đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế này khi thấy cần thiết cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Tổng Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này hoặc có những quy định tại Quy chế này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

Điều 45. Hiệu lực

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày .../.../2018.
2. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa các nội dung quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này, thì các quy định tại Điều lệ Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.
3. Trên cơ sở Quy chế này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành các quy chế nội bộ của công ty phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của công ty để triển khai thực hiện.
4. HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: /GELEX/NQ- ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi bổ sung lần thứ 7 ngày 17/07/2017;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày 27 tháng 4 năm 2018.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung các Báo cáo:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, Phương hướng hoạt động SXKD năm 2018;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán).

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như sau:

Đơn vị tính : VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối	442.811.181.498
	<i>Trong đó:</i>	
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm trước	757.814.285
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	317.487.895.213
	<i>Trong đó:</i>	
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo báo cáo riêng	369.308.348.713
-	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2016 Công ty con chuyển về trong năm 2017, đã dùng phân phối lợi nhuận năm 2016	-51.820.453.500
3	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2017 Công ty con đã điều chuyển về	124.565.472.000
II	Lợi nhuận đề nghị phân phối tối đa	403.662.275.240
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (10%), tối đa	338.800.000.000
2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH, tối đa	55.262.275.240
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1% LNST riêng năm 2017)	3.100.000.000
3	Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành (0,5% LNST hợp nhất năm 2017)	6.500.000.000
III	Lợi nhuận để lại	39.148.906.258

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về các Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Về sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	15.000
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	"	1.820
-	Chi trả cổ tức	%/năm	30
2	Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát		
-	Thù lao HĐQT và BKS	Tỷ đồng	1,4
3	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành		
	Trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch	%/phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch	20

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2018:

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

2. Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

3. Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG, Văn phòng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với một số nội dung chính như sau:

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	Tối đa 67.760.000 cổ phần (Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ thực hiện sau khi Tổng Công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền được phát hành kèm theo Trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 41/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT ngày 27/10/2016 của HĐQT Tổng Công ty. Số lượng cổ phần phát hành thực tế để thực hiện chứng quyền sẽ do HĐQT Tổng Công ty quyết định. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ căn cứ vào tổng số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Tổng Công ty sau khi hoàn tất việc thực hiện chứng quyền nói trên)
Giá trị phát hành theo mệnh giá:	Tối đa 677.600.000.000 đồng
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định
Phương thức phát hành:	Phương thức thực hiện quyền
Tỷ lệ thực hiện quyền:	5:1 (Cổ đông sở hữu 05 cổ phần được nhận 01 cổ phần mới)

<p>Nguyên tắc làm tròn và xử lý phần cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn:</p>	<p>Số lượng cổ phần cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ (nếu có) phát sinh khi làm tròn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ bán cổ phần lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phần có phần lẻ thập phân.</p>
<p>Nguồn vốn hợp pháp để phát hành:</p>	<p>Căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán năm 2017, nguồn vốn để phát hành từ các nguồn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thặng dư vốn cổ phần - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <p>Số tiền cụ thể trích từ các nguồn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>
<p>Thời gian dự kiến thực hiện:</p>	<p>Sau khi Tổng Công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền (Dự kiến trước quý IV năm 2018)</p>
<p>Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm:</p>	<p>Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm theo Phương án nêu trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành</p>
<p>Hạn chế chuyển nhượng:</p>	<p>Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm (bao gồm số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu và số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn phân phối cho các đối tượng khác) đều không bị hạn chế chuyển nhượng.</p>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Quyết định phân phối cổ phần lẻ (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị) cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần;
2. Lựa chọn thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền thích hợp sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty;
3. Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm theo Phương án đã nêu ở trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành;
4. Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
5. Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch và đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
6. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Phương án Tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam với một số nội dung chính như sau:

- Tăng phần vốn góp chủ sở hữu của GELEX tại công ty con 100% sở hữu là Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX bằng việc chuyển toàn bộ phần vốn góp của GELEX tại các công ty con bao gồm Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Việt Nam (“CAV”), Công ty Cổ phần Thiết bị Điện (“THI”); và Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (“HEM”) sang cho Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX với giá trị bằng giá trị sổ sách đang ghi nhận tại thời điểm 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2017 của GELEX.
- Chi tiết khoản góp vốn như sau:

STT	Tên công ty con	Số lượng cổ phần GELEX đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị sổ sách VND
1.	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (“CAV”)	45.943.648	79,76%	1.060.409.404.391

2	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện (“THI”)	34.546.969	70,79%	576.262.038.822
3	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (“HEM”)	24.242.245	65,88%	214.009.733.181

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục, phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết để chuyển quyền sở hữu toàn bộ số cổ phần CAV, THI, và HEM từ Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sang cho Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 8. Phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và công ty con, công ty liên kết trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 gồm: các hợp đồng, giao dịch mua sắm vật tư, nguyên liệu có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng/giao dịch cho vay, điều chuyển vốn.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện từng hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các công ty con, công ty liên kết, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thanh Yến.

Thông qua việc bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2016-2020). Thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung là:

Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Điều 10. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký Điều lệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có theo quy định pháp luật hiện hành) và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện triển khai xây dựng các

quy chế nội bộ của Tổng Công ty phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- UB Chứng khoán NN;
- VSD, SGDCK;
- Lưu VP TCTY.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Tuấn